



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Định hướng ứng dụng

Năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt):	Luật kinh tế
TÊN NGÀNH (Tiếng Anh):	Business Law
TRÌNH ĐỘ:	Đại học
ĐỊNH HƯỚNG:	Ứng dụng
MÃ NGÀNH:	7380107

Thành phố Hồ Chí Minh, 2026



MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. Căn cứ xây dựng chương trình.....	1
2. Giới thiệu chương trình đào tạo	1
3. Thông tin chung	2
4. Mục tiêu đào tạo.....	3
5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	4
6. Khối lượng kiến thức toàn khóa.....	5
7. Tuyển sinh.....	6
8. Nội dung chương trình đào tạo	6
9. Phương pháp dạy – học.....	10
10. Phương pháp kiểm tra đánh giá	12
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ...	18
C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO	48
1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy	48
2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác.....	56
3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDĐT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDĐT	69
4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng:.....	79
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	79
E. PHỤ LỤC	79
Phụ lục I. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	79
Phụ lục II. Ma trận tương thích giữa CĐR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	80
Phụ lục III. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CĐR của CTĐT	81
Phụ lục IV. Bảng đối sánh với CTĐT của trường khác.....	87

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số **3636**/QĐ-ĐHTCM ngày **31** tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Căn cứ xây dựng chương trình:

Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025.

Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học 2025.

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học.

Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Căn cứ nhu cầu đào tạo nhân lực và năng lực của Nhà trường về Ngành Luật kinh tế.

2. Giới thiệu chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Luật Kinh tế theo hệ thống tín chỉ hiện tại được xây dựng lần đầu tiên năm 2021 và được tiếp tục rà soát, chỉnh sửa vào các năm 2022, 2024 với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học và người học được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về ngành Luật Kinh tế, sự thay đổi về Triết lý giáo dục và cơ

cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính – Marketing. Năm 2025, chương trình được hoàn thiện nhằm đáp ứng Chuẩn chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực Pháp luật, trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và áp dụng trên phạm vi cả nước.

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 4 năm và 122 tín chỉ, trong đó thực hiện 6 tín chỉ tốt nghiệp.

Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. Thông tin chung:

3.1. Tên chương trình đào tạo:	Chương trình chuẩn
3.2. Ngành đào tạo:	Luật kinh tế
3.3. Trình độ:	Đại học
3.4. Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
3.5. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
3.6. Mã ngành đào tạo:	7380107
3.7. Thời gian đào tạo:	4 năm
3.8. Loại hình đào tạo:	Chính quy
3.9. Số tín chỉ yêu cầu:	122 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo)
3.10. Khoa quản lý:	Khoa Luật
3.11. Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
3.12. Chứng nhận chất lượng:	
3.13. Website:	https://khoaluat.ufm.edu.vn/
3.14. Các chương trình tham khảo, đối sánh:	
3.15. Năm rà soát, cập nhật: 2025	
3.16. Vị trí việc làm:	

Chương trình cử nhân Luật kinh tế của Trường Đại học Tài chính – Marketing được đào tạo chủ yếu để làm việc trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp. Song, cơ hội việc làm cho cử nhân ngành Luật Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing rất đa dạng và rộng mở, ở bộ phận pháp chế hoặc tổ chức hành chính nhân sự của các cơ quan, tổ chức như sau:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác.

- Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước từ trung ương cho đến cơ sở, thuộc nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp; hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp.

- Các tổ chức hỗ trợ tư pháp như: tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, văn phòng thừa phát lại, doanh nghiệp đấu giá tài sản, trung tâm trọng tài thương mại, hòa giải thương mại;

- Các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, các tổ chức quốc tế phi Chính phủ ở Việt Nam và các nước.

- Các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục các cấp.

- Các cơ quan thông tấn báo chí.

- Ngoài ra, cử nhân ngành Luật Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing có thể làm việc độc lập, tự kinh doanh, làm chủ các tổ chức hành nghề luật, nhờ áp dụng kiến thức và kỹ năng học được tại Trường Đại học Tài chính – Marketing để giảm bớt các rủi ro thị trường và rủi ro pháp lý.

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo đại học ứng dụng ngành Luật Kinh tế là trang bị cho người tốt nghiệp kiến thức toàn diện và chuyên sâu về pháp luật kinh tế; kỹ năng nghề nghiệp, ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, giúp người tốt nghiệp sẵn sàng trở thành người hành nghề luật chuyên nghiệp (pháp chế doanh nghiệp, luật sư, người làm công tác pháp luật trong các cơ quan nhà nước và đơn vị dịch vụ pháp lý) trong tương lai; có khả năng tự tạo việc làm, khởi nghiệp kinh doanh và tiếp tục tự học tập, nghiên cứu ứng dụng đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Về kiến thức

PO1: người học có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, công nghệ thông tin; có phương pháp nghiên cứu và kiến thức toàn diện và chuyên sâu về pháp luật kinh tế trong bối cảnh chuyển đổi số, có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao.

❖ Về kỹ năng

PO2: Người học có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm và hội nhập; ứng dụng các kiến thức chuyên môn và liên ngành để giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và hội nhập.

❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

PO3: Người học có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tự định hướng, tự tin khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, đưa

ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực luật kinh tế, có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới của ngành Luật Kinh tế.

5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

❖ Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, khoa học chính trị, lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc, nền tảng khoa học pháp lý để hỗ trợ cho việc nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; sử dụng được kiến thức ngoại ngữ, công nghệ thông tin để thực hiện công việc thuộc ngành Luật kinh tế.

+ PI 1.1: Vận dụng được các kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, khoa học chính trị, lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc, học thuyết pháp lý nhằm hỗ trợ cho việc nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực pháp luật kinh tế

+ PI 1.2: Giao tiếp được tiếng Anh chuyên biệt để giải quyết các tình huống pháp lý; phân tích được kiến thức tổng quan về xây dựng văn bản pháp luật trong nghiên cứu và xây dựng văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực luật kinh tế.

- PLO2: Đánh giá được các quy định pháp luật nền tảng của quốc gia và quốc tế, các học thuyết có liên quan, kiến thức về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong để giải quyết các vấn đề thực tế của ngành luật kinh tế ở các bối cảnh khác nhau

+ PI 2.1: Phân tích được các kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành kinh doanh, kiến thức chuyên sâu về nhà nước và pháp luật, hiến pháp của Việt Nam nhằm hiểu đúng về quan điểm, chính sách pháp luật kinh tế của Việt Nam trong từng thời kỳ.

+ PI 2.2: Đánh giá được quy định pháp luật mang tính cơ sở, tiền đề trong lĩnh vực kinh tế.

- PLO3: Đánh giá được các kiến thức chuyên sâu của pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, và các lĩnh vực khác để giải quyết các vấn đề thực tiễn phức tạp thuộc ngành luật kinh tế.

+ PI 3.1: Đánh giá được các quy định pháp luật chuyên sâu liên quan trực tiếp đến lĩnh vực kinh tế.

+ PI 3.2: Đánh giá được các quy định pháp luật đặc thù trong hoạt động kinh doanh: hợp đồng, tín dụng, chứng khoán, bất động sản, ...

❖ Về kỹ năng

- PLO4: Thực hiện được các bài tập tình huống giả định liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, trường phái khoa học pháp lý; tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản pháp luật trên môi trường Internet và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành.

+ PI 4.1: Thực hiện được các bài tập, tình huống giả định liên quan đến trường phái khoa học pháp lý.

+ PI 4.2: Thực hiện được bài tập thực hành liên quan công tác xây dựng pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và sử dụng được Tiếng Anh pháp lý hỗ trợ cho công tác nghiên cứu pháp luật.

- PLO5: Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu, phản biện, tranh biện về các vấn đề pháp lý mang tính nền tảng cho lĩnh vực kinh doanh; giải quyết được các tình huống pháp lý thông qua việc diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý.

+ PI 5.1: Giải quyết được các tình huống pháp lý mang tính nền tảng của pháp luật về kinh tế như: lý luận về nhà nước và pháp luật, hiến pháp.

+ PI 5.2: Giải quyết được các tình huống pháp lý mang tính tiền đề trực tiếp cho nghiên cứu pháp luật kinh tế: quan hệ dân sự, chủ thể kinh doanh.

- PLO6: Giải quyết được các tình huống pháp lý chuyên sâu thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế và các lĩnh vực khác có liên quan; thực hiện được các kỹ năng hành nghề luật, phát hiện vấn đề, nghiên cứu vấn đề pháp lý chuyên sâu để giải quyết các vấn đề pháp lý trong hoạt động kinh doanh trong nước; có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong việc nghiên cứu chuyên sâu các quy định pháp luật nước ngoài hoặc quốc tế.

+ PI 6.1: Giải quyết được các tình huống pháp lý chuyên sâu liên quan trực tiếp đến lĩnh vực luật kinh tế.

+ PI 6.2: Giải quyết được các tình huống pháp lý đặc thù trong hoạt động kinh doanh: hợp đồng, tín dụng, chứng khoán, bất động sản, ...

❖ *Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm*

- PLO7: Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tinh thần thượng tôn pháp luật, thể hiện ý thức phục vụ cộng đồng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc và tuân thủ đạo đức nghề luật; có khả năng làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm một cách hiệu quả trong lĩnh vực pháp luật; tự tin khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong công tác chuyên môn về pháp luật.

+ PI 7.1: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, thượng tôn pháp luật và có đạo đức nghề luật đúng đắn, đổi mới sáng tạo và tự tin khởi nghiệp công tác chuyên môn.

+ PI 7.2: Có khả năng làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình học tập, đặc biệt trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 122 tín chỉ

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	22	18,0
1.1	Lý luận chính trị	11	
1.2	Xã hội – CNTT – Ngoại ngữ	11	

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1.2.1	Kiến thức bắt buộc	9	
1.2.2	Kiến thức tự chọn	3	
1.3	Giáo dục thể chất		
1.4	Giáo dục quốc phòng-an ninh		
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	94	77,0
2.1	Cơ sở ngành	30	24,6
2.1.1	Kiến thức bắt buộc	20	
2.2.2	Kiến thức tự chọn	10	
2.2	Cốt lõi ngành	56	46,0
2.2.1	Kiến thức bắt buộc	46	
2.2.2	Kiến thức tự chọn	10	
2.3	Thực tập trải nghiệm	3	2,5
2.4	Kiến thức bổ trợ ngành	5	4,0
3	Tốt nghiệp	6	5,0
3.1	Khoá luận tốt nghiệp	6	4,9
Hoặc			
3.2	Thực tập cuối khóa	3	
3.3	Học phần thay thế	3	
	Tổng	122	100%

7. Tuyển sinh:

Hàng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. Nội dung chương trình đào tạo:

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
I	Giáo dục đại cương			22			
a	Lý luận chính trị			11			
1	011134	Triết học Mác – Lênin	Marxist – Leninist philosophy	3	3	0	X
2	011135	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	Marxist Leninist political economics	2	2	0	X
3	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	2	2	0	X
4	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt	History of Vietnamese	2	2	0	X

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
		Nam	Communist Party				
5	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2	0	X
b	Xã hội – Công nghệ thông tin – Ngoại ngữ			11			
Kiến thức bắt buộc				9			
6	011742	Năng lực số	Digital literacy	3	3	0	X
7	011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	English for business	3	3	0	X
8	011740	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	Advanced English for business	3	3	0	X
Kiến thức tự chọn (1 trong 3 học phần)				3			
9	010615	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Foundations of Vietnamese Culture	2	2	0	X
10	011963	Logic học	Logicology	2	2	0	
11	011321	Xã hội học	Sociology	2	2	0	
II	Giáo dục chuyên nghiệp						
a	Cơ sở ngành			30			
Kiến thức bắt buộc				20			
12	011319	Kinh tế học	Economics	3	3	0	
13	011238	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	General theory of State and law	3	3	0	X
14	011323	Các học thuyết chính trị - pháp lý	Political - legal theories	2	2	0	X
15	011964	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật	Legal professional ethics and law learning methods	2	2	0	X
16	011965	Lịch sử nhà nước và pháp luật	History of State and law	2	2	0	X
17	011966	Kỹ năng viết trong nghề luật	Legal writing skills	2	2	0	
18	011806	Luật Hiến pháp	Constitutional law	3	3	0	X
19	011967	Lập luận và tranh luận pháp lý	Legal argument and debate	3	3	0	X
Kiến thức tự chọn				10			
Tự chọn nhóm 1 (2 trong 6 học phần)				6			
20	010038	Nguyên lý kế toán	Principles of	3	3	0	X

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
			accounting				
21	011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Artificial intelligence in business	3	3	0	X
22	010035	Tài chính – Tiền tệ	Finance and monetary	3	3	0	X
23	010033	Quản trị học	Principles of management	3	3	0	X
24	011744	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Entrepreneurship and innovation	3	3	0	X
25	011745	Phát triển bền vững	Sustainable Development	3	3	0	X
Kiến thức tự chọn nhóm 2 (2 trong 3 học phần)				4			
26	011334	Luật Môi trường	Environmental law	2	2	0	X
27	011326	Luật học so sánh	Comparative law	2	2	0	X
28	011968	Nghiên cứu và phân tích án lệ	Precedent research and analysis	2	2	0	X
b	Cốt lõi ngành			56			
Kiến thức bắt buộc				46			
29	011969	Luật Hình sự	Criminal Procedure law	3	3	0	X
30	011970	Luật Tố tụng hình sự	Criminal Procedure law	2	1	1	X
31	011240	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	Administrative and Administrative procedure law	3	3	0	X
32	011332	Luật Hôn nhân và gia đình	Law on Marriage and Family	2	2	0	X
33	011242	Luật Dân sự 1	Civil law 1	3	3	0	X
34	011971	Luật Dân sự 2	Civil law 2	2	3	0	X
35	011809	Luật Sở hữu trí tuệ	Intellectual property law	2	2	0	X
36	011249	Luật Lao động	Labour law	3	3	0	X
37	011972	Luật Tố tụng dân sự	Civil Procedure Law	2	1	1	X
38	011248	Luật Đầu tư	Investment law	3	3	0	X
39	011973	Luật Thương mại 1	Commercial law 1	2	2	0	X

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
40	011247	Luật Thương mại 2	Commercial law 2	3	3	0	X
41	011974	Luật Đất đai	Land law	3	3	0	X
42	011255	Luật Tài chính	Financial law	3	3	0	X
43	010291	Luật Thương mại quốc tế	International commercial law	3	3	0	X
44	011329	Tư pháp quốc tế	Private international law	2	2	0	X
45	011975	Xây dựng văn bản pháp luật	Legislative drafting	2	2	0	
46	011976	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean	Public international law and Asean law	3	3	0	X
Kiến thức tự chọn				10			
Tự chọn nhóm 1 (2 trong 5 học phần)				4			
47	011977	Luật Ngân hàng	Banking law	2	2	0	X
48	011346	Pháp luật về hải quan	Customs law	2	2	0	X
49	011978	Luật Kinh doanh bất động sản	Real estate business law	2	2	0	X
50	011979	Luật Chứng khoán	Securities law	2	2	0	X
51	011980	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý	Law on legal services	2	2	0	X
Tự chọn nhóm 2 (2 trong 3 học phần)				6			
52	011832	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	Business legal consulting skills	3	3	0	X
53	011813	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	Contracts drafting skills	3	3	0	X
54	011981	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư	Civil lawyer skills	3	3	0	
c	Kiến thức bổ trợ ngành			5			
55	011876	Luật Cạnh tranh	Competition law	2	2	0	X
56	011982	Tiếng Anh chuyên ngành luật	English for law	3	3	0	X
d	Thực tập trải nghiệm			3			
57	011983	Thực hành nghề nghiệp	Professional internship	3	0	3	

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
III	Tốt nghiệp			6			
58	011350	Khoá luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	
Hoặc							
59	011351	Thực tập cuối khóa	Graduation internship	3	0	3	
Học phần thay thế							
60	011984	Kỹ năng mềm trong nghề luật	Soft skills in legal profession	3	3	0	X
Tổng số tín chỉ khóa học				122			

9. Phương pháp dạy – học:

9.1. Phương pháp giảng dạy:

❖ Lý thuyết

- *Phương pháp thuyết giảng*: Phương pháp truyền đạt thông tin một chiều của người dạy, người học lĩnh hội thông tin, nghe và ghi chép. Để khắc phục các hạn chế của phương pháp này, giảng viên cần lựa chọn thời điểm trong quá trình thuyết trình để tương tác với người học hoặc kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp dạy học khác hoặc tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- *Phương pháp thảo luận*: Là phương pháp dạy học trong đó sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề pháp lý nào đó được giảng viên đặt ra. Phương pháp này thúc đẩy sinh viên làm rõ các khái niệm, ý tưởng và các thông tin xoay quanh chủ đề, đặc biệt là các vấn đề pháp lý thực tế; thông qua trao đổi bằng lời nói với bạn học và giảng viên, để kết nối các ý tưởng, kinh nghiệm để phản ánh các ý nghĩa của khái niệm hay vấn đề pháp lý đó.

- *Phương pháp dạy học bằng tình huống*: Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện và giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên thiết kế các nhiệm vụ dựa trên các tình huống, yêu cầu nhóm sinh viên (5 - 8 em) giải quyết, qua đó giúp sinh viên hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu pháp lý. Các tình huống được sử dụng là các tình huống pháp lý được chọn lọc, điển hình có liên quan đến việc áp dụng pháp luật đến từ các doanh nghiệp hoặc thực tế hoặc hư cấu. sinh viên hoạt động tự giác, tích cực để giải quyết tình huống, qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển bản thân.

- *Phương pháp tham dự phiên tòa*: Thông qua việc trực tiếp chứng kiến

hoạt động xét xử tại toà án nhân dân, sinh viên được tìm hiểu trình tự và thủ tục tiến hành một phiên tòa, vị trí, chức năng, quyền và nghĩa vụ của từng người trong phiên tòa (hội đồng xét xử, viện kiểm sát, luật sư, nguyên đơn, bị đơn, bị cáo, bị hại...). Đặc biệt, quan sát tận mắt cách lập luận của viện kiểm sát, cách tranh luận của luật sư, cách nhận định và ra phán quyết của hội đồng xét xử trong phiên tòa, sinh viên càng hiểu rõ hơn các nguyên tắc và cách thức áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

❖ **Thực hành:** Đây là phương pháp được thực hiện thông qua việc giới thiệu, tìm hiểu thực tế các hoạt động tại doanh nghiệp. Sinh viên, bằng các kiến thức đã được học, có nhiệm vụ trình bày về thực tế mình tìm hiểu được, liên quan đến chủ đề của nội dung học tập.

- *Phương pháp thực hành tại phòng xử án mô phỏng:* Là phương pháp giúp sinh viên đóng vai người tiến hành tố tụng (như thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên, thư ký tòa án...) hoặc người tham gia tố tụng (như đương sự, bị cáo, bị hại, luật sư, người đại diện, người làm chứng...) và thực hiện đầy đủ trình tự các bước của một phiên tòa. Giảng viên quan sát, lắng nghe và nhận xét kiến thức, kỹ năng của các sinh viên. Phiên tòa giả định có thể liên quan đến một vụ án đã được xét xử hoặc một vụ án chưa được giải quyết. Sinh viên đóng vai của những người khác nhau, bằng kiến thức và kỹ năng của mình, làm cho phiên tòa diễn ra theo quy định của pháp luật.

- *Phương pháp dạy học dựa trên dự án:* Giảng viên tổ chức cho người học tham gia vào dự án, trong đó người học phải giải quyết các vấn đề phức tạp hoặc trả lời câu hỏi thách thức liên quan đến nội dung bài học. Thông qua quá trình thực hiện dự án, người học tự khám phá, áp dụng và tổng hợp kiến thức, đồng thời phát triển các kỹ năng cần thiết như kỹ năng chuyên môn, tư duy phản biện, làm việc nhóm và quản lý thời gian.

- *Phương pháp thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, đơn vị:* Giảng viên hướng dẫn, định hướng. Người học thực tập trực tiếp tại các doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên và đơn vị thực tập.

9.2. Phương pháp học tập của người học:

❖ **Hướng dẫn tự học:** Tự học rất quan trọng trong phương pháp đào tạo theo tín chỉ, là cơ sở để sinh viên chủ động trong việc “học tập suốt đời”. Bên cạnh việc nâng cao ý thức tự học của sinh viên thì giảng viên đóng vai trò rất lớn trong việc định hướng, trang bị cho sinh viên những phương pháp tự học cơ bản để sinh viên có thể tự học hiệu quả. Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập, dạy cho sinh viên kỹ năng nghe giảng và ghi chú theo tinh thần tự học, kỹ năng đọc sách để phục vụ việc tự học, cách sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ học tập.

❖ **Tự học:** là hoạt động tự lao động trí óc của người học nhằm chiếm lĩnh kiến thức, biến kiến thức từ sách vở, từ cuộc sống thành của mình. Muốn vậy, người học phải tự tìm kiếm kiến thức bằng cách học hỏi từ thầy cô, bạn bè, tìm tòi nghiên cứu sách vở hay học hỏi quan sát từ thực tế.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành:

Hướng dẫn thực hành là phương pháp dạy học trong đó người học thông qua các hoạt động tham quan, thực tập, thực tế tại các cơ quan, tổ chức để giúp người học hiểu được môi trường làm việc thực tế của ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp, học hỏi các công nghệ được áp dụng trong lĩnh vực ngành đào tạo, từ đó tiếp nhận được kiến thức và hình thành kỹ năng nghề nghiệp thông qua những gì mà họ được trải nghiệm qua thực hành, thực tế quan sát và cảm nhận.

9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Phương pháp giảng dạy – học tập	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)						
	Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và chịu trách nhiệm
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1. Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X	X
2. Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X
3. Dạy học bằng tình huống		X	X	X	X	X	X
4. Phương pháp tham dự phiên tòa		X	X			X	X
5. Phương pháp thực hành tại phòng xử án mô phỏng		X	X			X	X
6. Phương pháp thực hành tại doanh nghiệp		X	X		X	X	X
7. Tự học	X	X	X	X	X	X	X

10. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 2274/QĐ-ĐHTCM ngày 29/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đánh giá kết quả của người học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

10.1. Lý thuyết:

- Chuyên cần: Tích cực tham gia hoạt động trên lớp.
- Kiểm tra thường xuyên: Thảo luận nhóm, kiểm tra thực hành, bài tập tự học.
- Thi kết thúc học phần: Đồ án môn học hoặc thi tập trung.

10.2. Thực hành:

- Kiểm tra: Kiểm tra thực hành, bài tập nhóm.

- Thi kết thúc học phần: Tiểu luận, đồ án môn học hoặc thi tập trung.

10.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)						
	Kiến thức			Kỹ năng			Mục tự chủ và chịu trách nhiệm
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH							
1. Đánh giá quá trình							
1.1 Chuyên cần	X	X					X
1.2 Bài tập/thảo luận nhóm			X	X		X	X
1.3 Kiểm tra	X		X	X	X		X
1.4 Khác			X	X		X	
2. Đánh giá cuối kỳ							
2.1 Bài thi tự luận	X	X	X	X	X	X	
2.2 Bài thi trắc nghiệm	X	X		X	X		X
2.3 Bài thi thực hành			X			X	X
2.4 Tiểu luận	X	X			X	X	
2.5 Bài thi vấn đáp			X			X	
2.6 Bài thi kết hợp	X	X	X	X	X	X	X
B. CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP							
Thực hành nghề nghiệp			X	X		X	X
Thực tập tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X
Khóa luận tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng ngành Luật Kinh tế được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm. Thời gian tối đa là 7 năm.

Sinh viên được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hoặc Quy chế đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

Năm 1: 38 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	3		
3	Các học thuyết chính trị-pháp lý	2		
4	Lịch sử nhà nước và pháp luật	2		
5	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		
6	Luật Hiến pháp	3	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	
7	Kinh tế học	3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	
8	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Triết học Mác – Lênin	
9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
11	Năng lực số	3		
12	Đạo đức nghề luật và	2		

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
	phương pháp học luật			
	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>	2		
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
14	Logic học	2		
15	Xã hội học	2		
	<i>Chọn 2 trong 6 học phần</i>	6		
16	Nguyên lý kế toán	3	Kinh tế học	
17	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	Kinh tế học	
18	Tài chính - tiền tệ	3	Kinh tế học	
19	Quản trị học	3	Kinh tế học	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	Kinh tế học	
21	Phát triển bền vững	3	Kinh tế học	

Năm 2: 39 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học	
2	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	Tiếng Anh trong kinh doanh	
3	Tiếng Anh chuyên ngành luật	3	Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1, tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	
4	Luật Dân sự 1	2	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	
5	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	3	Luật Hiến pháp	
6	Luật Hình sự	3	Luật Hiến pháp, Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	
7	Lập luận và tranh luận pháp lý	3	Luật Hình sự, Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1,	
8	Luật Thương mại 1	2	Luật Dân sự 1	
9	Luật dân sự 2	3	Luật Dân sự 1	
10	Luật Thương mại 2	3	Luật Thương mại 1	
11	Luật Tổ tụng hình sự	2	Luật Hình sự	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
12	Luật Tài chính	3	Luật Đầu tư; Luật Thương mại	
13	Luật Đầu tư	3	Luật Thương mại, Luật Dân sự, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	
14	Kỹ năng viết trong nghề luật	2	Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1, Lập luận và tranh luận pháp lý	
<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>		4		
15	Luật Môi trường	2	Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1	
16	So sánh luật học	2	Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1	
17	Nghiên cứu và phân tích án lệ	2	Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1	

Năm 3: 39 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
Học phần bắt buộc				
1	Luật Lao động	3	Luật Dân sự 2	
2	Luật Đất đai	3	Luật Thương mại	
3	Luật Thương mại quốc tế	3	Luật thương mại	
4	Luật Tổ tụng dân sự	3	Luật Dân sự Luật Thương mại	
5	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean	3	Luật Dân sự; Luật Tổ tụng dân sự; Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Lao động	
6	Tư pháp quốc tế	2	Luật Dân sự 1; Luật Dân sự 2	
7	Luật Cạnh tranh	2	Luật thương mại	
8	Luật Sở hữu trí tuệ	2	Luật Thương mại, Luật Tổ tụng dân sự	
9	Luật Hôn nhân và gia đình	2	Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1	
10	Xây dựng văn bản pháp luật	2	Năng lực số, Luật Hiến pháp, Luật Thương mại 2, Luật Đầu tư	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
11	Thực hành nghề nghiệp	3	Các học phần cơ sở ngành và ngành	
Học phần tự chọn				
<i>Chọn 2 trong 5 học phần</i>		4		
12	Luật Ngân hàng	2	Luật Thương mại	
13	Pháp luật về hải quan	2	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	
14	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	Luật Đất đai	
15	Luật chứng khoán	2	Luật Thương mại	
16	Pháp luật các dịch vụ pháp lý	2	Luật Thương mại	
<i>Chọn 2 trong số 3 học phần</i>		6		
17	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	3	Luật Thương mại; Luật Đầu tư	
18	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	3	Luật Thương mại; Luật Thương mại quốc tế; Luật Lao động	
19	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư	3	Luật Dân sự; Luật Tổ tụng dân sự	

Năm 4: 6 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6		
Hoặc				
1	Thực tập cuối khóa	3		
2	Kỹ năng mềm trong nghề luật	3	Các học phần cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành	

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần:

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện tại Khoản 1, Điều 22 Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

a) Điều kiện tốt nghiệp

❖ **Điều kiện về điểm các học phần:**

Thực hiện theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

❖ **Điều kiện về kỹ năng mềm:**

Người học phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian.
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm.
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả.
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

❖ **Điều kiện về ngoại ngữ:**

Có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ **Điều kiện về tin học:** Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: Bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần, kèm theo phụ lục văn bằng. Phụ lục văn bằng thể hiện thông tin về hồ sơ học tập, bao gồm: hình thức và phương thức đào tạo, kết quả học tập, kết quả nghiên cứu khoa học, ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo, tên chương trình đào tạo, tên khóa luận tốt nghiệp (nếu có) và các hoạt động công tác xã hội, đóng góp cộng đồng (nếu có). Trường hợp bằng tốt nghiệp bị mất hoặc bị hỏng, sinh viên có thể gửi đơn kèm giấy tờ minh chứng về Trường (qua Phòng Quản lý đào tạo) đề nghị cấp Bản sao bằng tốt nghiệp (sao từ sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp).

Hồ sơ học tập toàn khóa trình độ đại học chính quy của sinh viên sẽ thể hiện đầy đủ kết quả học tập của các học phần chương trình đào tạo thạc sĩ (nếu đã học) và học phần/nhóm học phần tương ứng trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy.

Việc cấp văn bằng sẽ thực hiện theo quy định hiện hành về văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

- Cấp bằng điểm: khi người học đáp ứng đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và Nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Triết học Mác – Lênin

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Lĩnh hội những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin, sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những Học phần khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc. Từ đó có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Triết học Mác – Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các Học phần khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của người học vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO7(I).

2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Có khả năng hình thành những kỹ năng vận dụng, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của đất nước và bản thân người học. Qua đó góp phần giúp người học xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với người học.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin và một số vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung kinh tế chính trị Mác – Lênin trong học phần tập trung vào hàng hoá, thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền. Những vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ được chọn lọc trong học phần bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội, quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO7(I).

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị hệ thống kiến thức căn bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có khả năng sử dụng kiến thức đã học để xem xét, giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học; những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO7(I).

4. Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, người học có những hiểu biết mang tính hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời đến nay; người học có khả năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập Học phần và vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, người học được nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố, bồi đắp niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 4 chương, trang bị cho người học sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn

thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO7(I).

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 6 chương, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO7(I).

6. Năng lực số

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Điều kiện tiên quyết:

Người học phải có một trong hai chứng chỉ sau đây:

- Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel).

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được khái niệm Năng lực số, tầm quan trọng của năng lực số trong công việc, khung năng lực số theo tiêu chuẩn của người lao động trong thời đại Công nghệ 4.0; Các ứng dụng của năng lực số trong công việc cũng như kỹ năng phát triển năng lực số. Nội dung học phần đảm bảo trang bị đầy đủ các kiến thức để thích ứng, làm chủ công nghệ số, phát triển kỹ năng số giúp người học có thể nâng cao khả năng tự học, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và theo kịp sự phát triển của thời đại công nghệ số. Hệ thống bài tập thực hành giúp người học trau dồi kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết vấn đề theo từng tình huống, tích lũy kinh nghiệm và phát triển năng lực số nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, người học được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm bảo quản tài sản và an toàn thông tin trong quá trình học.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm Năng lực số, khung năng lực số, nhóm năng lực số tại Việt Nam như: truy cập và đánh giá thông tin một cách hiệu quả trên môi trường số; khả năng tạo ra các nội dung số; Áp dụng được phân tích dữ liệu; biết cách khai thác, quản lý thông tin và dữ liệu,... một cách sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học an toàn và an ninh số, những kiến thức nhất định về các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả công việc và nắm vững các xu hướng công nghệ mới trong ngành nghề.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I), PLO4(I), PLO7 (I).

7. Tiếng Anh trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: không

❖ Điều kiện tiên quyết:

Người học phải đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần hướng đến giúp người học vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ tiền trung cấp vào việc giải quyết các tình huống trong công việc; áp dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc về môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm giúp sinh phát triển kỹ năng làm việc thực tế như đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và giải quyết các vấn đề giao tiếp thông thường, từ đó người học phát huy thái độ tích cực, chủ động, đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng, Tích hợp.

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng giao tiếp thực tế trong môi trường kinh doanh, thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại nơi làm việc. Học phần trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài liên quan đến các hoạt động marketing, tài chính, kinh doanh quốc tế..., để có thể chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1 (I), PLO4(I), PLO7(I).

8. Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tiếng Anh trong kinh doanh
- ❖ Điều kiện tiên quyết:
- ❖ Người học phải đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần hướng đến giúp người học phát triển và vận dụng tốt các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ trung cấp thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, như giới thiệu bản thân một cách tự tin trong các cuộc phỏng vấn việc làm, xử lý các tình huống giao tiếp trong công việc; vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc, và phát triển sự hiểu biết của người học về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, người học phát triển kỹ năng thực tế bao gồm đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và cách xử lý tốt nhất các vấn đề giao tiếp thông qua các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm, từ đó xây dựng cho người học thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng hoặc Tích hợp, sau khi học xong học phần Tiếng Anh trong kinh doanh. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài như: mô tả vị trí việc làm, mô tả về thị trường và nhu cầu của thị trường, công việc sản xuất; các hoạt động liên quan đến marketing; tài chính; kinh doanh quốc tế; môi trường làm việc. Người học được trang bị từ vựng về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế để chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành vào những học kỳ sau.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO4 (R), PLO7(R).

9. Cơ sở văn hóa Việt Nam

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu học phần:*

Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức

đại cương trong chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế, cung cấp cho người học những kiến thức khái quát, cơ bản, hệ thống về văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam. Từ đó, người học vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức đã học vào thực tiễn công việc và cuộc sống.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung của học phần được tổ chức bao quát từ lý thuyết đến thực tiễn. Các khái niệm ở chương đầu làm tiền đề để trang bị các kiến thức về văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống đến văn hóa ứng xử trong các chương sau.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO4 (R), PLO7(R).

10. Logic học

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu học phần:*

Học phần Logic học là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế, cung cấp cho người học những kiến thức về logic học để hình thành khả năng tư duy độc lập, ngôn ngữ trong sáng và lập luận logic trong nghiên cứu khoa học, nghề nghiệp và cuộc sống.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức những kiến thức cơ bản về mệnh đề, các phép toán logic, hàm mệnh đề, khái niệm và quan hệ giữa các khái niệm; các công thức, quy tắc suy luận, các phép suy luận, phương pháp chứng minh, bác bỏ và giả thuyết.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO4 (R), PLO7(R).

11. Xã hội học

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu học phần:*

Học phần Xã hội học là môn học tự chọn thuộc chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Luật đầu tư – kinh doanh, cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về xã hội, các quy luật và cấu trúc xã hội, giúp hiểu và phân tích các hiện tượng xã hội dưới góc nhìn khoa học. Từ đó giúp người học hình thành tư duy phản biện, tư duy hệ thống và năng lực thích ứng với các vấn đề xã hội thực tiễn.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về đời sống xã hội và cách thức vận hành của xã hội; người học có thể vận dụng kiến thức xã hội học để phân tích các vấn đề xã hội và nâng cao năng lực sống, làm việc trong môi trường đa dạng và biến động. Nội dung chính gồm: các khái niệm, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học cơ bản; các vấn đề xã hội dưới góc nhìn xã hội học, như: thất nghiệp và biến đổi lao động, bạo lực gia đình và bất bình đẳng giới, tệ nạn xã hội, biến đổi giá trị và lối sống trong xã hội hiện đại, khủng hoảng

môi trường và biến đổi khí hậu.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO4 (R), PLO7(R).

12. Kinh tế học

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Trang bị những kiến thức cơ bản liên quan đến lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi sản xuất và tiêu dùng. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị các kiến thức kinh tế học liên quan đến các chính sách vĩ mô như xác định sản lượng quốc gia, tổng cung- tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:*

Đây là học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các nguyên lý kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến cung cầu thị trường, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ; đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế; giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(I), PLO5(R), PLO7(R).

13. Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề lý luận của nhà nước và pháp luật.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nguồn gốc, bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật, các kiểu và hình thức nhà nước và pháp luật; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; nhà nước trong hệ thống chính trị; những khái niệm, phạm trù cơ bản của pháp luật (như quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(A), PLO5(A), PLO7 (R).

14. Các học thuyết chính trị - pháp lý

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng để phân tích sự tồn tại và phát triển của các nhà nước cũng như hệ thống pháp luật tương ứng.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Các Học thuyết chính trị - pháp lý là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp nội dung cơ bản của một số học thuyết chính trị - pháp lý tiêu biểu trong lịch sử nhân loại, gồm các học thuyết thời kỳ cổ đại, trung cổ, cận đại và hiện đại.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R/A), PLO4 (R/A), PLO7(R).

15. Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của những người hành nghề luật như thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên... Bên cạnh đó, học phần giới thiệu các phương pháp học tập, nghiên cứu pháp luật nhằm giúp người học tự tin học tập một cách khoa học, hiệu quả.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật tập trung tìm hiểu, nghiên cứu kiến thức về các quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư. Đồng thời, học phần trình bày và hướng dẫn người học các phương pháp học tập đặc thù, cơ bản của ngành luật như phương pháp nghiên cứu văn bản quy phạm pháp luật, phương pháp nghiên cứu tình huống (vụ việc), phương pháp tư duy pháp lý.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO4 (R), PLO7(M/A).

16. Lịch sử Nhà nước và pháp luật

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Lịch sử nhà nước và pháp luật trang bị cho người học kiến thức khoa học về sự ra đời, phát triển, đặc trưng của các kiểu nhà nước và pháp luật Việt Nam và thế giới từ thời kỳ cổ đại cho đến hiện nay. Từ đó, người học nhận thức được vai trò quan trọng của nhà nước và pháp luật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, học phần giúp người học rèn luyện về tư duy pháp lý, kỹ năng phân tích, giải thích quy luật vận hành, tồn tại, phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam và thế giới trong mỗi thời kỳ lịch sử.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Lịch sử Nhà nước và Pháp luật nghiên cứu sự hình thành, phát triển, đặc điểm cơ bản của nhà nước và việc ban hành, thực thi pháp luật của các kiểu nhà nước đã tồn tại trong lịch sử nhân loại. Học phần gồm hai nội dung trọng tâm là lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam; Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới. Học phần hướng dẫn người học tiếp cận, nắm vững kiến thức về lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ thời kỳ sơ khai là nhà nước Văn Lang - Âu Lạc; tiếp đến là nhà nước và pháp luật thời kỳ Bắc thuộc; thời kỳ phong kiến; thời Pháp thuộc; thời kỳ từ Cách mạng tháng Tám đến hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học kiến thức về lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới qua các thời kỳ như thời kỳ cổ đại; thời kỳ trung đại; thời kỳ cận và hiện đại với các kiểu nhà nước và pháp luật chủ nô; nhà nước và pháp luật phong kiến; nhà nước và pháp luật tư sản; nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(A), PLO5 (R), PLO7(R).

17. Kỹ năng viết trong nghề luật

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Các học thuyết chính trị- pháp lý, Luật Thương mại.

❖ Tóm tắt nội dung và mục tiêu môn học

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng các kiến thức và kỹ năng viết trong hành nghề luật để thực hiện viết các văn bản pháp lý cụ thể như văn bản tư vấn pháp luật của luật sư, bản bào chữa cho thân chủ trước toà án, văn bản tố tụng gửi đến các cơ quan chức năng có liên quan... Thông qua học phần này trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp đại học luật có tư duy pháp lý, biết cách đưa ra các lập luận pháp lý và viết các văn bản pháp lý khác nhau đáp ứng tốt các yêu cầu công việc trong nghề luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng viết trong nghề luật là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Nội dung học phần tập trung cung cấp đặc điểm, yêu cầu, hình thức, phương pháp, kỹ năng viết đối với các văn bản pháp lý quan trọng trong nghề luật.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2 (R), PLO5(R), PLO7(M).

18. Luật Hiến pháp

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng những kiến thức về Luật Hiến pháp để đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp của hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật; đồng thời có thái độ tôn trọng Hiến pháp, học hỏi ứng dụng kiến thức về Luật Hiến pháp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Hiến pháp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về những khái niệm cơ

bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R/A), PLO5(R/A), PLO7(M).

19. Lập luận và tranh luận pháp lý

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự, Luật Hành chính và tổ tụng hành chính

❖ Tóm tắt nội dung và mục tiêu môn học

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các phương pháp lập luận và tranh luận pháp lý trong các hoạt động cụ thể như giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, tư vấn luật, tranh tụng, giúp cho sinh viên có các kiến thức và kỹ năng cần thiết để hành nghề luật ở các vị trí khác nhau để nâng cao năng lực bản thân trong môi trường nghề nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Lập luận và tranh luận pháp lý là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức và kỹ năng lập luận nói chung và lập luận pháp lý nói riêng, kiến thức và kỹ năng tranh luận.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2 (R), PLO5(R), PLO7(M).

20. Nguyên lý kế toán

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này giúp cho người học hiểu rõ những nội dung cơ bản về kế toán; nắm vững, vận dụng được các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. Đồng thời, người học có thể tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán để phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO5(R), PLO7 (M).

21. Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế lượng

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo, các vấn đề về phương pháp trong việc xây dựng các mô hình có sử dụng trí tuệ nhân tạo; bao gồm các phương pháp toán thống kê, các thuật toán cơ bản của phân tích dữ liệu và ứng dụng các công nghệ và khoa học dữ liệu mới vào thực tiễn kinh tế xã hội. Sau khi học xong học phần này người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong việc thu thập, phân tích số liệu, xây dựng mô hình tổ chức hiệu quả cho các lĩnh vực kinh tế, tài chính, kinh doanh và quản lý

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm và vai trò của khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động kinh doanh và quản lý, cung cấp các phương pháp toán thống kê được sử dụng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để giải quyết các bài toán kinh tế. Người học được trang bị các phương pháp công nghệ trong trí tuệ nhân tạo, các phương pháp phân lớp dữ liệu, phân cụm dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7 (R).

22. Tài chính - Tiền tệ

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu được những khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính, hiểu được quá trình hoạt động của các chủ thể quan trọng trong hệ thống tài chính như ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, tài chính công, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế. Người học tính toán và giải quyết được các bài Toán kinh tế cơ bản như tính lãi suất, tỷ suất sinh lợi, lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định, bình luận của mình về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính trên các tình huống thực tế. Ngoài ra người học có được sự tự tin và tự định hướng khi đưa ra những quyết định của mình, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm với chính mình và nhóm làm việc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (foundation learning courses) của các chương trình đào tạo thuộc khối ngành Kinh tế. Các nội dung của học phần này vừa mang tính lý thuyết lại vừa gắn liền với các hoạt động thực tiễn. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức lý luận kinh tế cơ bản thuộc lĩnh vực tài chính và tiền tệ với sự đảm bảo các yếu tố khoa học, hiện đại và thực tiễn,

làm nền tảng để nghiên cứu các học phần nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành kinh tế (đặc biệt đối với người học thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng). Ngoài ra, học phần này giúp người học hiểu, mô tả và giải thích được các hiện tượng, sự kiện tài chính tiền tệ, liên hệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ thông qua diễn biến của các thông tin tài chính; Cuối cùng, học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư, như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích và rủi ro; đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường. Từ đó nâng cao kỹ năng tiếp cận thông tin, kỹ năng tư duy cũng như rèn luyện cho người học một số kỹ năng cần thiết khác liên quan.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7 (R).

23. Quản trị học

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị học giúp người học hình thành nền tảng kiến thức lý thuyết tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như nhà quản trị và công việc quản trị, sự phát triển của tư tưởng quản trị, môi trường của tổ chức, văn hóa với quản trị của tổ chức, quyết định quản trị, công tác hoạch định, tổ chức thực hiện, điều khiển, kiểm tra. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, học phần còn giúp người học phát triển những kỹ năng quản trị như khả năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Quản trị học là học phần nghiên cứu những vấn đề chung của quản trị học, các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO6(I,R), PLO7 (I).

24. Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vĩ mô; Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, người học sẽ có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ bản và công nghệ vào hoạt động

Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, người học có thể vận dụng các kỹ năng phối hợp những nguồn lực sẵn có của tổ chức, cũng như kỹ năng làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu trong hoạt động kinh doanh. Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được rèn luyện, người học có thể tự tin đưa ra các quyết định cá nhân, có trách nhiệm với bản thân và nhóm làm việc trên hành trình Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho người học một góc nhìn bao quát về môi trường khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Học phần xây dựng tư duy khởi nghiệp tinh gọn và tư duy thiết kế; cung cấp các kiến thức cần thiết về kinh tế, xã hội, và pháp luật trong hoạt động kinh doanh; đào tạo kỹ năng xây dựng mô hình kinh doanh, khám phá xác thực khách hàng, xây dựng kế hoạch nhân sự và tài chính áp dụng trong hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Qua đó, người học có được sự tự tin, thái độ tích cực, phát triển kỹ năng tư duy, năng lực đánh giá và phân tích để xây dựng một kế hoạch khởi nghiệp hoàn chỉnh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO3(M), PLO6(R), PLO7(R).

25. Phát triển bền vững

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Phát triển bền vững được xây dựng nhằm trang bị cho người học kiến thức và thái độ sống, học tập và làm việc trước xu thế tất yếu, không thể né tránh hay phủ nhận của thời đại. Thông qua các nội dung được giảng dạy và thảo luận, người học ý thức được các vấn đề của một quá trình phát triển đáp ứng nhu cầu mọi mặt của xã hội hiện tại mà vẫn đảm bảo sự tiếp tục phát triển của thế hệ tương lai, từ đó có thái độ và hành vi đúng đắn trong mọi hoạt động của đời sống từ sinh hoạt cá nhân đến lao động, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần đưa ra những vấn đề khái quát chung về phát triển bền vững bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết về phát triển bền vững. Cung cấp các kiến thức để người học: Hiểu, luận giải, phân tích, đánh giá các vấn đề trên cơ sở 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Nội dung chính của học phần sẽ đề cập đến vấn đề phát triển bền vững ở 7 lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Tăng trưởng kinh tế; Công nghiệp và hạ tầng; Tài nguyên; Giáo dục và y tế; Năng lượng; Bình đẳng xã hội; và Chính sách phát triển bền vững. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh phát triển bền vững ở Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phản biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO4(R), PLO6(R), PLO7(R).

26. Luật môi trường**Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các kiến thức cốt lõi của pháp luật Việt Nam và các công ước quốc tế về môi trường vào thực tiễn tư vấn, tham mưu cho đơn vị công tác.

- *Tóm tắt nội dung:*

Luật Môi trường là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; pháp luật về sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn di sản; các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường; những kiến thức cơ bản về vấn đề môi trường toàn cầu; những quyền lợi và trách nhiệm của Việt Nam đối với thế giới trong lĩnh vực môi trường.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5 (R), PLO7(R).

27. Luật học so sánh**Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật; Lịch sử nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng nền tảng cho người học về các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới, giúp người học hiểu được sự khác biệt và tương đồng giữa các hệ thống pháp luật đó. Thông qua việc phân tích và so sánh, người học có khả năng đánh giá các ưu điểm, hạn chế và xu hướng phát triển của các mô hình pháp luật, từ đó vận dụng vào việc tham khảo, nghiên cứu và phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học các nội dung tổng quan về luật so sánh, một số dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới và hệ thống pháp luật của một số quốc gia châu Á.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO5 (R), PLO7(R).

28. Nghiên cứu và phân tích án lệ**Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học có khả năng nhận diện, nghiên cứu, phân tích, lập luận và áp dụng án lệ.

- *Tóm tắt nội dung:*

Nghiên cứu và phân tích án lệ là kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo

chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức tổng quan về án lệ trong các hệ thống pháp luật, nhận diện và áp dụng án lệ để giải quyết tình huống pháp lý trong thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5 (R), PLO7(R).

29. Luật Hình sự

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng giải thích được những kiến thức lý luận cơ bản về Luật Hình sự nhằm xác định được tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan trong thực tiễn thực hiện pháp luật Hình sự. Đồng thời hình thành cho người học tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, dự báo và xử lý các vấn đề tội phạm học; phát triển tinh thần trách nhiệm xã hội và ý thức nghề nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt và cấu thành của một số tội phạm cụ thể. Đồng thời cung cấp kiến thức chung về các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến bản chất, nguyên nhân, tình hình tội phạm và các biện pháp phòng ngừa trong xã hội hiện đại

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

30. Luật Tố tụng hình sự

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Hình sự

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng về tố tụng hình sự cho người học để người học có khả năng hiểu, vận dụng và phân tích các quy định pháp luật tố tụng hình sự vào việc giải quyết một vụ án hình sự. Cung cấp kiến thức và kỹ năng pháp luật về phòng chống tham nhũng để người học có thể nhận diện, xử lý, phòng chống tham nhũng trong thực tiễn thực hiện pháp luật. Đồng thời, học phần góp phần bồi dưỡng ý thức tuân thủ pháp luật, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện cũng như rèn luyện ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội của người làm công tác pháp luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức toàn diện cho người học về các quy định và nguyên tắc của Luật Tố tụng Hình sự, bao gồm trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Đặc biệt, học phần cung cấp kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung và các quy định pháp luật liên quan đến phòng chống, tham nhũng trong hoạt động tố tụng hình sự nói riêng, gồm giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng, các hành vi tham nhũng, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong việc phòng, chống tham

những và các biện pháp để phòng, chống tham nhũng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

31. Luật Hành chính và tổ tụng hành chính

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng giải thích được những kiến thức lý luận cơ bản về Luật hành chính và tổ tụng hành chính; và vận dụng kiến thức đã học để thực hiện hồ sơ, thủ tục pháp lý hành chính và tổ tụng hành chính nhằm phục vụ cho công việc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chủ thể trong vụ án hành chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Hành chính và tổ tụng hành chính là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức tổng quan về Luật Hành chính, chủ thể Luật Hành chính, hình thức và phương pháp quản lý hành chính, biện pháp bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước, thủ tục hành chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

32. Luật Hôn nhân và gia đình

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2, Luật Thương mại 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các vấn đề lý luận và pháp lý của pháp luật hôn nhân và gia đình, đồng thời áp dụng kiến thức đã học vào những tình huống cụ thể.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần bao gồm hai phần chính: Phần lý luận giới thiệu lịch sử hình thành, các khái niệm cơ bản về hôn nhân và gia đình, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu về kết hôn, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ và con, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

33. Luật Dân sự 1

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sinh viên hiểu được kiến thức pháp luật dân sự Việt Nam; thực hành được các kỹ năng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và áp dụng các quy phạm pháp luật dân

sự để giải quyết tình huống; tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần bao gồm những nội dung chủ yếu sau: những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự như giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, thừa kế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(M/A), PLO5(M/A), PLO7(R).

34. Luật Dân sự 2

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sinh viên áp dụng kiến thức pháp luật về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết tình huống pháp lý, đánh giá được tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của pháp luật dân sự.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này cung cấp những nội dung chủ yếu sau: nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M/A), PLO6(M/A), PLO7(R).

35. Luật Sở hữu trí tuệ

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2, Luật Thương mại 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích được những kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ, thực hành kỹ năng vận dụng những quy định pháp luật sở hữu trí tuệ giải quyết những tình huống giả định, hoàn thiện bộ hồ sơ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, soạn thảo hợp đồng có đối tượng là quyền sở hữu trí tuệ. Môn học cũng giúp cho người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật sở hữu trí tuệ.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Sở hữu trí tuệ là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức lý luận chung về sở hữu trí tuệ; đối tượng, điều kiện bảo hộ, thời hạn bảo hộ, văn bằng bảo hộ, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hợp đồng có đối tượng là quyền sở hữu trí tuệ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(M), PLO7(R).

36. Luật Lao động

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần Luật lao động, người học chủ động, tự tin với việc giao kết, quản lý và thực hợp đồng lao động; vận dụng các quy định pháp luật liên quan đến quan hệ lao động để bảo vệ lợi ích cho chính bản thân người lao động hoặc cho doanh nghiệp. Học phần Luật lao động rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực lao động. Đồng thời, góp phần hình thành cho người học kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trên thực tế. Học phần Luật Lao động hình thành cho người học ý thức chấp hành đúng quy định pháp luật lao động; có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia vào quan hệ lao động; tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi tham gia thực hiện các công việc chuyên môn.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Là học phần thuộc nhóm kiến thức cốt lõi ngành thuộc ngành Luật Kinh tế, Luật lao động là học phần nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật lao động được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: quan hệ hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lý lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công. Học phần còn cung cấp cho người học kiến thức pháp lý về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động nhằm góp phần xây dựng và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành theo khuôn khổ pháp luật.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

37. Luật Tổ tụng dân sự

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại 2, Luật Đầu tư

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các quy định pháp luật về tổ tụng dân sự vào giải quyết các tình huống, tổ chức một phiên tòa giả định, với thái độ tôn trọng pháp luật

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Tổ tụng dân sự là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức pháp luật cơ bản về luật tổ tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của tòa án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm, phúc

thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án....

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO6(M), PLO7(R).

38. Luật đầu tư

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 2, Luật Dân sự 2, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật có liên quan liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước, hoạt động đầu tư quốc tế và đầu tư công.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm các phần như sau: kiến thức về đầu tư và pháp luật đầu tư, các chính sách đầu tư như ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; các hình thức đầu tư trong nước, thủ tục đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư và triển khai dự án đầu tư trong nước; giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước; nguồn pháp luật về hoạt động đầu tư quốc tế, đầu tư công và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp liên quan đến đầu tư quốc tế và đầu tư công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M/A), PLO6(M/A), PLO7(R).

39. Luật Thương mại 1

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Luật Thương mại 1 trang bị cho sinh viên các kiến thức lý luận và kiến thức pháp luật thực định về các mô hình tổ chức kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 13 chương cung cấp các kiến thức pháp lý về các loại hình chủ thể kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã, cụ thể là các quy định của pháp luật về đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ, quá trình thành lập các tổ chức kinh doanh, hợp tác xã; cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức lại, giải thể, phá sản đối với doanh nghiệp và hợp tác xã và chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M/A), PLO5(M/A), PLO7(R).

40. Luật Thương mại 2

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự

2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu và vận dụng được kiến thức về quy chế pháp lý của các hoạt động thương mại cụ thể, phổ biến như mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trung gian thương mại và xúc tiến thương mại. Bên cạnh đó, người học khả năng phân tích, so sánh và vận dụng kiến thức pháp lý liên quan đến các chế tài trong hoạt động thương mại. Ngoài ra, học phần Luật Thương mại hình thành cho người học khả năng vận dụng quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại để có thể tự mình thực hiện hoặc tư vấn cho các thương nhân. Từ đó có ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật khi tham gia các hoạt động thương mại.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Là học phần thuộc nhóm kiến thức cốt lõi ngành thuộc ngành Luật Kinh tế, Luật Thương mại 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về các hoạt động thương mại, như: hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, khuyến mại, quảng cáo, đấu giá, đấu thầu, logistic, nhượng quyền thương mại... quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện các hoạt động thương mại này. Đồng thời trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại cũng như các biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại để đảm bảo quyền lợi của các bên giao kết hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại phi toà án như: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại. Đây là những kiến thức nền tảng quan trọng để sinh viên có thể vận dụng tư vấn cho các chủ thể kinh doanh khi thực hiện các hoạt động thương mại hoặc khi xảy ra tranh chấp hợp đồng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M/A), PLO6(M/A), PLO7(R/A).

41. Luật Đất đai

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2; Luật hành chính và tổ tụng hành chính

❖ Tóm tắt nội dung và mục tiêu môn học

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng để người học có khả năng vận dụng pháp luật về đất đai; tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong học tập và thực hiện pháp luật đất đai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Đất đai là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức liên quan những vấn đề chung về đất đai, chế độ quản lý nhà nước về đất đai và chế độ pháp lý về sử dụng đất.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

42. Luật Tài chính

Tín chỉ: 03

❖ Học phần trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

❖ Học phần song hành: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần giúp sinh viên có các kiến thức quan trọng pháp luật về ngân sách nhà nước và thuế (tài chính công) tại Việt Nam, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ứng dụng các quy định của pháp luật về tài chính công vào thực tiễn tư vấn, tham mưu cho đơn vị công tác.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Những vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước (NSNN); Công tác chấp hành và quản lý ngân sách nhà nước; Chính sách và cơ chế vận hành pháp luật về thuế (nói chung) và từng sắc thuế cụ thể (Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thuế giá trị gia tăng; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân) và hoạt động quản lý thuế tại Việt Nam. Học phần được xây dựng theo hướng xen kẽ cung cấp các kiến thức pháp lý (lý thuyết) và vận dụng vào thực tiễn thông qua các bài tập tình huống giả định hoặc các tình huống pháp lý thực tế (thực hành).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

43. Luật thương mại quốc tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng những kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải thích, phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quan hệ thương mại quốc tế, mà trọng tâm là trong quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế, cung ứng dịch vụ quốc tế, thanh toán quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, đồng thời có năng lực cần thiết để thực hiện độc lập, hoặc theo nhóm các công việc có liên quan đến vận dụng pháp luật thương mại quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Thương mại quốc tế là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế, bao gồm: các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại có sự tham gia của nhà nước và các thực thể công; các qui chế pháp lý điều chỉnh quan hệ thương mại giữa các thương nhân trong quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế, cung ứng dịch vụ quốc tế, cũng như vấn đề thanh toán trong thương mại quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Đồng thời, người học được tiếp cận với một số tình huống trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế; các quan điểm và cách thức giải quyết các vấn đề phát sinh từ hoạt động thương mại quốc tế dưới góc độ pháp lý, từ đó hình thành và phát triển khả năng tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề đúng pháp luật trong hoạt động ngoại thương.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

44. Tư pháp quốc tế

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2, Luật Lao động, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Tổ tụng dân sự.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật có liên quan trong quan hệ pháp luật dân sự, thương mại và tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài, nhận diện được các tình huống pháp lý trong thực tiễn và xác định nguồn luật áp dụng để giải quyết tình huống, hình thành năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm các nội dung chính sau: xác định các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, xung đột pháp luật, áp dụng pháp luật nước ngoài, thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài nước ngoài, những chế định của các quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

45. Xây dựng văn bản pháp luật

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Năng lực số, Luật Hiến pháp, Luật Hành chính và tố tụng hành chính, Luật Thương mại 2, Luật Đầu tư

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức cơ bản về xây dựng văn bản pháp luật, người học có kỹ năng soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Xây dựng văn bản pháp luật là kiến thức bắt buộc thuộc cốt lõi ngành thuộc ngành Luật kinh tế trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư – Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức tổng quan về trình tự, hình thức, thủ tục, thẩm quyền ban hành, hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản pháp luật, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản pháp luật.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(M/A), PLO6(R/A), PLO7(R).

46. Công pháp quốc tế và pháp luật Asean

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật thương mại quốc tế

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng để người học có khả năng phân tích các vấn đề pháp lý quốc tế; các phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế; và nâng cao nhận thức về vai trò của công pháp quốc tế trong quan hệ quốc tế. Đồng thời, học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN mà Việt Nam là thành viên. Từ đó, người học có khả năng phân tích, thích ứng với môi trường làm việc hội nhập quốc tế trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức sau: khái luận chung về luật quốc tế, quy trình ký kết và gia nhập điều ước quốc tế, các vấn đề về dân cư, lãnh thổ và giải quyết tranh chấp quốc tế trong công pháp quốc tế; các vấn đề chung về quan hệ hợp tác của ASEAN như cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của ASEAN, cũng như các mô hình hợp tác, liên kết của Cộng đồng ASEAN.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R); PLO6(R), PLO7(R).

47. Luật Ngân hàng

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Luật ngân hàng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, chính sách pháp luật ngân hàng; kỹ năng khai thác, sử dụng các văn bản pháp luật liên quan đến ngân hàng; vận dụng một cách hiệu quả trong việc tư vấn về tổ chức và hoạt động ngân hàng phù hợp quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời có quan điểm đúng đắn, khách quan, góp phần hoàn thiện chính sách pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần tập trung vào 05 nội dung cơ bản: Những vấn đề lý luận chung về ngân hàng và pháp luật ngân hàng; Địa vị pháp lý và hoạt động của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và của các tổ chức tín dụng; Pháp luật về các dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Bên cạnh cung cấp các kiến thức pháp lý (lý thuyết), học phần tập trung vận dụng vào thực tiễn những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng thông qua các bài tập tình huống giả định hoặc các tình huống pháp lý thực tế (thực hành).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R); PLO6(R), PLO7(R).

48. Pháp luật về hải quan

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại quốc tế

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu học phần:*

Học phần Pháp luật về hải quan là môn học tự chọn thuộc chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Luật đầu tư - kinh doanh, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các quy định pháp lý điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải qua biên giới, giúp người học hiểu và áp dụng các quy định pháp luật vào thực tiễn thương mại quốc tế và hoạt động hải quan hiện đại.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Những lý luận cơ bản về quản lý Nhà nước về Hải quan; các quy định quốc tế và của nhà nước Việt Nam về thủ tục hải quan; về kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; về thuế xuất nhập khẩu; và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hải quan. Từ đó, người học biết cách vận dụng các quy định của luật pháp về hải quan trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R); PLO6(R), PLO7(R).

49. Luật kinh doanh bất động sản **Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng pháp luật kinh doanh bất động sản và dịch vụ bất động sản trong thực tiễn; đồng thời hiểu và thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính của chủ thể kinh doanh bất động sản và trách nhiệm của bản thân, cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm cho thị trường bất động sản phát triển lành mạnh.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức về kinh doanh bất động sản, nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh bất động sản, các biện pháp đảm bảo thị trường bất động sản phát triển lành mạnh.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R); PLO6(R), PLO7(R).

50. Luật chứng khoán **Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần trước: Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định pháp luật tại Việt Nam, làm tiền đề cho việc nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn tư vấn, tham mưu cho đơn vị công tác.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản: Những vấn đề lý luận và cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào thị trường chứng khoán; Pháp luật về chào bán chứng khoán; Pháp luật về giao dịch trên thị trường chứng khoán; Quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Học phần được xây dựng theo hướng xen kẽ cung cấp các kiến thức pháp lý (lý thuyết) và vận dụng vào thực tiễn thông qua các bài tập tình huống giả định hoặc các tình huống pháp lý thực tế (thực hành).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R); PLO6(R), PLO7(R).

51. Pháp luật về các dịch vụ pháp lý **Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Tổ tụng dân sự
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần Pháp luật về dịch vụ pháp lý, người học có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các loại hình dịch vụ pháp lý đang được pháp luật Việt Nam quy định và công nhận. Qua đó, người học có thể nhận diện, phân tích

và vận dụng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động hành nghề luật sư, công chứng, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, trọng tài, hòa giải, giám định tư pháp và các dịch vụ pháp lý khác. Học phần còn giúp người học hình thành tư duy pháp lý chuyên nghiệp, nâng cao kỹ năng nghiên cứu và xử lý tình huống pháp luật thực tiễn trong lĩnh vực dịch vụ pháp lý, đồng thời bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cần có của người làm nghề pháp luật trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Là học phần thuộc nhóm kiến thức tự chọn thuộc ngành Luật Kinh tế, Pháp luật về dịch vụ pháp lý cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về các dịch vụ pháp lý được pháp luật Việt Nam quy định và điều chỉnh, bao gồm: luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại, trọng tài, hòa giải và các dịch vụ pháp lý khác. Nội dung học phần tập trung làm rõ cơ sở pháp lý, điều kiện hành nghề, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể cung cấp dịch vụ pháp lý, quy trình thực hiện các hoạt động dịch vụ pháp lý, cũng như cơ chế quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này. Học phần đồng thời rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận diện, phân tích và áp dụng pháp luật trong hoạt động hành nghề pháp lý và tư vấn pháp lý thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R); PLO6(R), PLO7(R).

52. Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Học phần trước: Luật Dân sự 2, Luật Thương mại 2, Luật Đầu tư, Luật Tài chính, Luật Lao động, Luật Tổ tụng dân sự.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng quan trọng để sinh viên có thể thực hiện thành thạo các công việc của người làm pháp chế/tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp sơ bộ những kiến thức tổng quan về nghề pháp chế, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp và các kỹ năng cần thiết, quan trọng để thực hiện các công việc của người làm công tác pháp chế trong doanh nghiệp như: tư vấn cho người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và hệ thống nội bộ của doanh nghiệp các vấn đề pháp lý liên quan như lao động – tiền lương, xử lý tranh chấp, ủy quyền hành chính... Học phần tập trung vận dụng vào thực tiễn hầu hết các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức của doanh nghiệp, hỗ trợ pháp lý về hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp thông qua các bài tập tình huống giả định hoặc các tình huống pháp lý thực tế (thực hành).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(M), PLO7(M).

53. Kỹ năng soạn thảo hợp đồng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Luật Thương mại 2, Luật Dân sự 2, Luật Lao động.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích các kiến thức lý thuyết về kỹ năng soạn thảo hợp đồng, thực hành kỹ năng soạn thảo một số hợp đồng thông dụng.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng soạn thảo hợp đồng là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng soạn thảo các loại điều khoản của hợp đồng, kỹ năng soạn thảo một số hợp đồng cụ thể trong lĩnh vực thương mại, dân sự, lao động.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(M), PLO7(M).

54. Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 2, Luật Dân sự 2, Luật Tổ tụng dân sự

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần: c*

Cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng thực hành thành thạo các kỹ năng cơ bản luật sư trong các vụ việc dân sự, trên cơ sở áp dụng kiến thức của các ngành luật nội dung có liên quan và ngành Luật Tố tụng dân sự đã học.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức bao gồm: những vấn đề cơ bản về kỹ năng của luật sư trong tư vấn và bảo vệ quyền lợi của đương sự; kỹ năng tư vấn, hỗ trợ đương sự khởi kiện, yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự; kỹ năng tư vấn và giúp đương sự thu thập chứng cứ; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự; kỹ năng thương lượng, hoà giải; kỹ năng tư vấn, trợ giúp đương sự tham gia phiên tòa, phiên họp sơ thẩm vụ việc dân sự; kỹ năng tư vấn và trợ giúp đương sự tham gia tố tụng tại tòa án cấp phúc thẩm, kỹ năng tham gia tố tụng theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

55. Luật Cạnh tranh

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến pháp luật về cạnh tranh, có ý thức cạnh tranh lành mạnh, khách quan đối với các lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể kinh doanh trên thương trường.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Cạnh tranh là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về những nội dung sau: lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; căn cứ xác

định hành vi hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền; pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế; pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

56. Tiếng Anh chuyên ngành Luật

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên chuyên ngành Luật năng lực sử dụng tiếng Anh pháp lý trong học tập và hành nghề. Cụ thể, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng đọc hiểu và phân tích văn bản pháp luật, sử dụng thuật ngữ pháp lý chính xác, soạn thảo các tài liệu pháp lý cơ bản và giao tiếp hiệu quả trong các tình huống pháp lý bằng tiếng Anh. Học phần đồng thời tạo nền tảng ngôn ngữ chuyên môn để sinh viên có thể tiếp cận tài liệu pháp luật quốc tế, tham gia nghiên cứu học thuật và làm việc trong môi trường pháp lý đa ngôn ngữ.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần tập trung giới thiệu từ vựng và kiến thức pháp lý bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực quan trọng như hệ thống pháp luật, ngành luật, nghề luật, hệ thống tòa án, luật hình sự, luật dân sự; đọc hiểu các văn bản liên quan đến pháp luật như bài báo, thư tín chuyên ngành luật; nghe hiểu các chủ đề pháp luật thông qua các bài giảng, thuyết trình, phỏng vấn hay thảo luận; viết các loại văn bản pháp lý thông dụng; tăng cường kỹ năng nói qua các hoạt động như đóng vai (role-play) giữa khách hàng và luật sư, phỏng vấn hay thảo luận với đồng nghiệp, sinh viên về các tình huống pháp lý trong thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R/A); PLO4(R/A), PLO7(R).

57. Thực hành nghề nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành đã học

❖ Tóm tắt nội dung và mục tiêu môn học

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng để người học vận dụng được kiến thức đã học (trong một/một số học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và ngành đã học) để thực hành trong môi trường làm việc thực tế, qua đó sinh viên đánh giá được mối quan hệ giữa lý luận và pháp luật thực định với thực tiễn áp dụng pháp luật, đồng thời rèn luyện các kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến việc thực hành nghề luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần được tổ chức sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, ngành. Từ việc tích lũy kết hợp kiến thức lý thuyết về một số ngành luật cơ bản trong chương trình đào tạo, mỗi

sinh viên năm thứ 3 được giảng viên tư vấn lựa chọn cơ quan, đơn vị phù hợp theo định hướng nghề nghiệp để tìm hiểu môi trường làm việc thực tiễn và ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện những công việc thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị tiếp nhận kiến tập. Qua đó, người học tiếp cận thực tiễn, thực hành một số kỹ năng và thực hiện các công việc trong thực tiễn pháp lý bằng các kiến thức đã học. Môn học được tổ chức trong thời gian 6 tuần thực hành tại cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực ngành luật, kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn hướng dẫn thực hành. Sau đó, sinh viên viết bài thu hoạch thể hiện được những nội dung: thông tin đơn vị nhận kiến tập, mô tả công việc đã thực hiện, kèm theo minh chứng (hồ sơ, tài liệu, thông tin đã được nghiên cứu, thu thập được), thực hành áp dụng pháp luật vào việc giải quyết những vụ việc thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO6(R), PLO7(M).

58. Khóa luận tốt nghiệp

Tín chỉ: 06

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng tư duy phân biện, tổ chức và quản lý nguồn lực để xác định vấn đề nghiên cứu thuộc ngành luật kinh tế và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp theo đúng quy định. Ngoài ra, người học hình thành được ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật có liên quan, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị thực tập trong suốt quá trình thực hiện học phần.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, người học sẽ áp dụng kiến thức ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để nghiên cứu một vấn đề trong thực tiễn pháp lý; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và các vấn đề có liên quan. Đồng thời, học phần rèn luyện cho người học khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc nghề luật sau khi tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M/A), PLO6(M/A), PLO7(M/A).

59. Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 03

❖ Điều kiện tiên quyết: người học phải đảm bảo đủ các điều kiện để được thực hiện học phần Thực tập cuối khóa theo quy chế đào tạo của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người

học có khả năng hệ thống hóa được những vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài; đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật liên quan đến đề tài của đơn vị thực tập; so sánh, đối chiếu giữa pháp luật và thực tiễn, từ đó đưa ra ý kiến nhận xét và kiến nghị phù hợp; có ý thức pháp luật tốt và tôn trọng nội quy của tổ chức, đơn vị thực tập.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Thực tập cuối khóa là học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung giúp người học củng cố kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học và vận dụng kiến thức pháp luật vào đánh giá thực tiễn vận dụng pháp luật của nơi thực tập. Kết thúc học phần, sinh viên phải nộp Báo cáo thực tập về kết quả đã đạt được trong quá trình thực tập cuối khóa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO6(M), PLO7(M).

60. Kỹ năng mềm trong nghề Luật

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Các học phần kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức và kỹ năng mềm cần thiết liên quan trong nghề luật, các quy tắc đạo đức nghề luật, để có thể thực hiện các công việc trong nghề luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về kỹ năng mềm trong hành nghề luật và những kỹ năng cần thiết trong hoạt động nghề luật bao gồm: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận, tranh luận, kỹ năng viết pháp lý, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng quản lý công việc, kỹ năng xây dựng hình ảnh phát triển thương hiệu cá nhân, kỹ năng tiếp xúc với cơ quan báo chí.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO6(M), PLO7(M)./.

HIỆU TRƯỞNG

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA LUẬT**



Phạm Tiến Đạt

Phạm Thị Hồng Nhung

C.NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO

1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật	2022	Triết học Mác – Lênin
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật	2021	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Năng lực số	Đỗ Văn Hùng và cộng sự	Đại học Quốc gia Hà Nội	2022	Năng lực số
7	Business Partner – Student’s book – A2+	O’Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh
8	Business Partner – Student’s book – B1	O’Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2018	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Đỗ Văn Hùng và cộng sự	Đại học Quốc gia Hà Nội	2022	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Đại học Quốc gia Hà Nội	2024	Cơ sở văn hóa Việt Nam
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng, Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, & Trần	Giáo dục	2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Thúy Anh			
12	Logic học	Trường Đại học Luật	Sự thật Cần Thơ	2025	Logic học
13	Logic học đại cương	Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Quốc gia Hà Nội	2009	Logic học
14	Xã hội học đại cương	Đại học quốc gia Hà Nội	Đại học Quốc gia Hà Nội	2019	Xã hội học
15	Giáo trình Xã hội học	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Xã hội học
16	Kinh tế học vi mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính	2024	Kinh tế học
17	Kinh tế học vĩ mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính	2022	Kinh tế học
18	Lý luận về nhà nước và pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội	Chính trị quốc gia sự thật	2023	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
19	Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội (Nguyễn Minh Đoan)	Tư pháp	2019	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
20	Lịch sử tư tưởng chính trị pháp lý	Cao Minh Công, Nguyễn Thị Hồi	Chính trị quốc gia sự thật	2015	Các học thuyết chính trị - pháp lý
21	Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý	Hoàng Thị Kim Quế, Nguyễn Đăng Dung	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	Các học thuyết chính trị - pháp lý
22	Các lý thuyết pháp luật đương đại trên thế giới	Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Văn Quân	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	Các học thuyết chính trị - pháp lý
23	Nhập môn Luật học	Lê Vũ Nam	Đại học Quốc gia TP.HCM	2024	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
24	Đạo đức nghề luật	Phan Chí Hiếu, Nguyễn Văn Huyền	Tư pháp	2011	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
25	Đạo đức nghề luật	Phan Chí Hiếu, Nguyễn Văn Huyền	Tư pháp	2011	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
26	Giáo trình Nhập môn luật học	Viên Thế Giang, Bùi Hữu Toàn	Chính trị quốc gia sự thật	2020	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
27	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2021	Lịch sử nhà nước và pháp luật
28	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2021	Lịch sử nhà nước và pháp luật
29	Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Trường Đại học Luật Hà Nội	ân dân	2016	Lịch sử nhà nước và pháp luật
30	Kỹ năng nghiên cứu và lập luận	Trường Đại học Luật	Hồng Đức	2013	Lập luận và tranh luận pháp lý
31	Tư duy pháp lý	Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Oanh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	Lập luận và tranh luận pháp lý
32	Kỹ năng lập luận và tranh luận	Lê Thanh Sơn, Đoàn Đức Lương	Đại học Huế	2020	Lập luận và tranh luận pháp lý
33	Giáo trình tư duy pháp lý	Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	Lập luận và tranh luận pháp lý
34	Luật Hiến pháp Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công An nhân dân	2021	Luật Hiến pháp
35	Giáo trình Luật Hiến pháp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2023	Luật Hiến pháp
36	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	Công an nhân dân	2026	Luật Hiến pháp
37	Kỹ năng viết cho người hành nghề luật	Trần Thị Quang Hồng	Hồng Đức	2021	Kỹ năng viết trong nghề luật
38	Phương pháp nghiên	Phạm Duy	Thế giới	2025	Kỹ năng viết trong

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	cứu luật học	Nghĩa			nghe luật
39	Phương pháp phân tích luật viết	Nguyễn Ngọc Điện	Chính trị quốc gia Sự thật	2020	Kỹ năng viết trong nghề luật
40	Phương pháp phân tích luật viết	Nguyễn Ngọc Điện	Chính trị quốc gia Sự thật	2019	Kỹ năng viết trong nghề luật
41	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy	Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
42	Data Science for Business	Foster Provost and Tom Fawcett	O'Reilly Media	2013	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
43	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính – Tiền tệ
44	Quản trị học	TS. Cảnh Chí Hoàng	Tài chính	2021	Quản trị học
45	Entrepreneurship and innovation	Mazzarol, T., & Reboud, S.	Melbourne, Australia: Tilde Publishing	2017	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
46	Successful Algorithmic Trading	Michael L.Halls – Moore	Quantstart	2015	Phát triển bền vững
47	Các tình huống giảng dạy các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs Cases)	Bộ môn Tài chính công	Lưu hành nội bộ		Phát triển bền vững
48	Luật Môi trường	Trường ĐH Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2021	Luật Môi trường
49	Luật học so sánh	Trường ĐH Luật Hà Nội	Tư pháp	2022	Luật học so sánh
50	Án lệ Việt Nam	Nguyễn Hòa Bình	Chính trị quốc gia sự thật	2025	Nghiên cứu và phân tích án lệ
51	Án lệ Việt Nam – Phân tích và luận giải (Tập 1)	Lưu Tiến Dũng	Tư pháp	2024	Nghiên cứu và phân tích án lệ
52	Án lệ Việt Nam – Phân tích và luận giải (Tập 2)	Lưu Tiến Dũng	Tư pháp	2024	Nghiên cứu và phân tích án lệ

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
53	Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung	Trường Đại học Luật Hà Nội, Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên)	Công an nhân dân	2022	Luật Hình sự
54	Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm Quyển 1 và Quyển 2	Trường Đại học Luật Hà Nội, Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên)	Công An nhân dân	2021	Luật Hình sự
55	Giáo trình tội phạm học	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2024	Luật Hình sự
56	Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội, Hoàng Thị Minh Sơn (chủ biên)	Công An nhân dân	2022	Luật Tố tụng hình sự
57	Luật Hành chính	Trường ĐH Luật- ĐHQG	Đại học Quốc gia Tp.HCM	2023	Luật Hành chính và Tố tụng hành chính
58	Luật Tố tụng hành chính	Trường ĐH Luật- ĐHQG	Đại học Quốc gia Tp.HCM	2023	Luật Hành chính và Tố tụng hành chính
59	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	Trường đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2024	Luật Hành chính và Luật Tố tụng hành chính
60	Giáo trình Luật tố tụng hành chính Việt Nam	Trường đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2018	Luật Hành chính và Luật Tố tụng hành chính
61	Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Trường ĐH Luật Hà Nội	Tư pháp	2021	Luật Hôn nhân và gia đình
62	Luật Dân sự Việt Nam (Tập I)	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2022	Luật Dân sự 1
63	Luật Dân sự Việt Nam (tập II)	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2022	Luật Dân sự 2
64	Luật Sở hữu trí tuệ	Trường ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức	2021	Luật Sở Hữu trí tuệ

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
65	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2021	Luật Sở hữu trí tuệ
66	Luật Lao động Việt Nam (Tập I, II)	Trường ĐH Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2021	Luật Lao động
67	Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam	Trường ĐH Luật TP.HCM	Hồng Đức	2021	Luật Tổ tụng dân sự
68	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	CAND	2024	Luật tổ tụng dân sự
69	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh	Nxb. Hồng Đức	2024	Luật tổ tụng dân sự
70	Luật Đầu tư	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2022	Luật Đầu tư
71	Luật Thương mại Việt Nam - Tập 1	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2022	Luật Thương mại 1
72	Luật Thương mại Việt Nam - Tập 1	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2022	Luật Thương mại 2
73	Luật Đất đai	Trường ĐH Luật Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2021	Luật Đất đai
74	Luật Tài chính Việt Nam	Trường Đại học Luật	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	Luật Tài chính
75	Luật Tài chính công	Nguyễn Thị Mai Dung	Lao động	2022	Luật Tài chính
76	Giáo trình ngân sách nhà nước	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2019	Luật tài chính
77	Giáo trình luật thuế Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2019	Luật tài chính
78	Luật thương mại quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2017	Luật Thương mại quốc tế
79	Giáo trình Luật	Trường Đại	Công an	2022	Luật Thương mại

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	thương mại quốc tế	học Luật Hà Nội	nhân dân		quốc tế
80	Tư pháp quốc tế	Trường Đại Luật Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2021	Tư pháp quốc tế
81	Xây dựng văn bản pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2021	Xây dựng văn bản pháp luật
82	Công pháp quốc tế (quyển 1)	Trường Đại học Luật TP. HCM	Hồng Đức	2024	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean
83	Pháp luật cộng đồng Asean	Trường Đại học Luật	Công an nhân dân	2023	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean
84	Luật Ngân hàng Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2021	Luật Ngân hàng
85	Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Đại học Kinh tế quốc dân	2008	Pháp luật về hải quan
86	Giáo trình Hải quan cơ bản	Học viện Tài chính	Tài chính	2017	Pháp luật về hải quan
87	Pháp luật kinh doanh bất động sản	Nguyễn Văn Hối	Tư pháp	2024	Luật Kinh doanh bất động sản
88	Luật Chứng khoán	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2021	Luật Chứng khoán
89	Nhập môn Luật Công chứng	Hoàng Quang Linh	Tư pháp	2025	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
90	Luật sư và nghề luật sư	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2025	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
91	Kỹ năng hành nghề Thừa phát lại	Học viện tư pháp	Tư pháp	2020	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
92	Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải thương mại	Nguyễn Thị Vân Anh	Tư pháp	2020	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
93	Giáo trình Luật Sư và nghề luật sư	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2020	Pháp luật về dịch vụ pháp lý
94	Dịch vụ pháp lý ở Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển	TS. Nguyễn Văn Tuấn	Lao động	2019	Pháp luật về dịch vụ pháp lý
95	Kỹ năng tư vấn pháp	Học viện tư	Tư pháp	2016	Kỹ năng tư vấn pháp

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	luật cho doanh nghiệp	pháp			luật cho doanh nghiệp
96	Đường vào nghề pháp chế doanh nghiệp	Lê Văn Dũng	Thanh niên	2022	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp
97	Pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	Trường ĐH Luật Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2017	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng
98	Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự (Tập 1 - Phần cơ bản)	Học viện tư pháp	Tư pháp	2020	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư
99	Giáo trình kỹ năng của luật sư tham gia giải quyết các vụ việc dân sự	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2020	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của Luật sư
100	Luật Cạnh tranh	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công An nhân dân	2020	Luật Cạnh tranh
101	Introduction to International Legal English: A Course for Classroom or Self-study Use. Student's Book	Firth, M., & Krois-Lindner, A.	Cambridge University Press.	2008	Tiếng Anh chuyên ngành luật
102	English for law in higher education studies:[upper intermediate]. Upper intermediate to proficiency:	Walenn, J.	Garnet Publish	2009	Tiếng Anh chuyên ngành luật
103	Check Your English Vocabulary for Law	Rawdon Wyatt	Bloomsbury Information	2022	Tiếng Anh chuyên ngành Luật
104	Kỹ năng mềm trong nghề luật	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2021	Kỹ năng mềm trong nghề luật

2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Những nguyên lý triết học	Nguyễn Thế Nghĩa	Chính trị quốc gia sự thật	2014	Triết học Mác – Lênin
2	Thường thức về Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia sự thật	2024	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
3	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Nguyễn Phú Trọng	Chính trị quốc gia sự thật	2022	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị quốc gia sự thật	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị quốc gia sự thật	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
6	Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1 – 15	Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia sự thật	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị quốc gia sự thật	2017	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8	Excel Power Query và Power Pivot Cơ bản – Tự động hóa dữ liệu báo cáo	Nguyễn Quang Vinh	Văn hóa Thông tin	2023	Năng lực số
9	Tin học ứng dụng	Trương Thành Công và cộng sự	Tài chính	2023	Năng lực số
10	Digital Literacies and Interactive Media. A Framework for Multimodal Analysis	Earl Aguilera	Routledge Research in Literacy Education	2023	Năng lực số
11	Business Vocabulary in Use – Pre – Intermediate	Mascull, B.	Cambridge	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
12	Business Vocabulary in Use – Intermediate	Bill, M	Cambridge	2018	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
13	Bản sắc văn hóa Việt Nam	Phan Ngọc	Văn học	2018	Cơ sở văn hóa Việt Nam
14	Đất lề quê thói- Phong tục Việt Nam	Phạm Kế Bính	Văn học	2016	Cơ sở văn hóa Việt Nam
15	Cultures and organizations: Software of the mind	Hofstede, G., Hofstede, G. J., & Minkov, M	McGraw-Hill	2010	Cơ sở văn hóa Việt Nam
16	Organizational behavior.	Kreitner, R., & Kinicki, A.	McGraw-Hill	2010	Cơ sở văn hóa Việt Nam
17	Logic học đại cương	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Đại học quốc gia Hà Nội	2019	Logic học
18	Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Giáo dục	2007	Logic học
19	Ứng dụng logic hình thức	Nguyễn Anh Tuấn		2004	NXB. ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh
20	Xã hội học	Lương Văn Úc, Đặng Hồng Sơn	Đại học Kinh tế quốc dân	2019	Xã hội học
21	Xã hội học đại cương	Lê Ngọc Hùng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	Xã hội học
22	Nhập môn xã hội học	Nguyễn Xuân Nghĩa	Đại học Quốc gia TP.HCM	2019	Xã hội học
23	Xã hội học đô thị	Trịnh Duy Luân	Khoa học xã hội	2018	Xã hội học
24	Các vấn đề xã hội học đương đại	Nguyễn Hữu Minh	Chính trị Quốc gia	2020	Xã hội học
25	Principles of Microeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
26	Principles of Macroeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học
27	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	PGS.TS. Vũ Trọng Lâm	Chính trị quốc gia sự thật	2020	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
28	Lý thuyết Chính trị quốc tế	Nguyễn Hoàng Như Thanh (Dịch giả)	Thế giới	2021	Các học thuyết chính trị - pháp lý
29	Lịch sử các học thuyết chính trị	Nguyễn Đăng Dung, Lê Thị Thanh Lai	Đại học quốc gia Hà Nội	2020	Các học thuyết chính trị - pháp lý
30	Giáo trình Lịch sử Học thuyết chính trị	Lưu Văn Minh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2017	Các học thuyết chính trị - pháp lý
31	Giáo trình Lịch sử tư tưởng chính trị	Trương Văn Huyền	Chính trị quốc gia sự thật	2019	Các học thuyết chính trị - pháp lý
32	Nhập môn luật học	Viên Thế Giang	Đại học Quốc gia TP.HCM	2020	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
33	Giáo trình Nhập môn luật học	Lê Vũ Nam	Đại học quốc gia Tp.Hồ Chí Minh	2024	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
34	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2025	Lịch sử nhà nước và pháp luật
35	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2022	Lịch sử nhà nước và pháp luật
36	Tình huống pháp lý và thực tiễn tố tụng	Hồ Ngọc Diệp	Phương Đông	2016	Lập luận và tranh luận pháp lý
37	Phi logic trong đời thường và trong pháp luật	Lê Duy Ninh	Hồng Đức	2016	Lập luận và tranh luận pháp lý

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
38	Kỹ năng Tư duy phản biện	Lê Thanh Sơn, Đoàn Đức Lương	Đại học Huế	2018	Lập luận và tranh luận pháp lý
39	Giáo trình Logic học	Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2022	Lập luận và tranh luận pháp lý
40	Giáo trình Luật Hiến pháp	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2022	Luật Hiến pháp
41	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	Vũ Trọng Lâm	Chính trị quốc gia	2026	Luật Hiến pháp
42	Nhập môn luật hiến pháp (Cập nhật theo Hiến pháp và pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2025)	Hồ Bảo (Chủ biên)	Công an nhân dân	2025	Luật Hiến pháp
43	Nguyên tắc hiến pháp về quyền con người và quyền công dân	Lưu Đức Quang	Chính trị quốc gia sự thật	2017	Luật Hiến pháp
44	Phương pháp nghiên cứu luật học	Phạm Duy Nghĩa	Công an nhân dân	2014	Kỹ năng viết trong nghề luật
45	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Giáo dục	2009	Kỹ năng viết trong nghề luật
46	Kỹ năng viết cho người hành nghề luật	Trần Thị Quang Hồng	Hồng Đức	2021	Kỹ năng viết trong nghề luật
47	Sổ tay luật sư tập 1	Đoàn Luật sư Việt Nam	Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết trong nghề luật
48	Sổ tay luật sư tập 2	Đoàn Luật sư Việt Nam	Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết trong nghề luật
49	Sổ tay luật sư tập 3	Đoàn Luật sư Việt Nam	Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết trong nghề luật
50	Plain English for Lawyers (7th ed.)	Richard C. Wydick & Amy E. Sloan	Carolina Academic Press	2024	Kỹ năng viết trong nghề luật
51	Legal writing in plain English: A text with	Garner, B. A.	The University	2023	Kỹ năng viết trong nghề luật

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	exercises (3rd ed.)		of Chicago Press		
52	A lawyer writes: A practical guide to legal analysis (4th ed.)	Coughlin, C., Malmud, J. P., & Patrick, S. C.	Carolina Academic Press	2024	Kỹ năng viết trong nghề luật
53	The Redbook: A manual on legal style (5th ed.)	Garner, B. A., Newman, J., & Jackson, T.	West Academic Publishing	2023	Kỹ năng viết trong nghề luật
54					
55	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy	Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
56	Quantitative trading : how to build your own algorithmic trading business	Ernest P. Chan	John Wiley & Sons	2021	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
57	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính – Tiền tệ
58	Quản trị học	TS. Cảnh Chí Hoàng	Tài chính	2021	Quản trị học
59	Entrepreneurship: Theory, Process and Practice	Frederick, H., O'connor, A., & Kuratko, D.F	Cengage Learning	2016	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
60	Introduction to Sustainable Development Goals (SDGs)	Baker, J	https://ecampusontario.pressbooks.pub/sdgi ntro/front-matter/introduction/	2023	Phát triển bền vững
61	Sustainability and Sustainable Development: An Introduction	Benton-Short, L	Rowman & Littlefield	2023	Phát triển bền vững

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
62	Tập bài giảng Luật Môi Trường	Phạm Văn Võ	Chính trị quốc gia sự thật	2023	Luật Môi trường
63	Giáo trình Luật Môi trường	Trương Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2022	Luật Môi trường
64	Pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam	Nguyễn Thị Quế Anh (Chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	Luật Môi trường
65	Pháp luật về bảo vệ môi trường – Lý luận và thực tiễn	Võ Trung Tín	Chính trị quốc gia sự thật	2019	Luật Môi trường
66	Luật Bảo vệ môi trường	Quốc hội	Chính trị quốc gia sự thật	2020	Luật Môi trường
67	Tài liệu hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam	2022	Luật Môi trường
68	Principles of International Environmental Law	Philippe Sands & Jacqueline Peel	Cambridge University Press	2018	Luật Môi trường
69	Sách Pháp luật về hợp đồng dưới góc nhìn luật so sánh	Nguyễn Hiền Phương	Công an nhân dân	2022	Luật học so sánh
70	Án lệ Việt Nam- Phân tích và luận giải (tập 1)	Lưu Tiến Dũng	Tư pháp	2024	Nghiên cứu và phân tích án lệ
71	Án lệ Việt Nam- Phân tích và luận giải (tập 2)	Lưu Tiến Dũng	Tư pháp	2025	Nghiên cứu và phân tích án lệ
72	Precedent and Analogy in Legal Reasoning	Lamond, G.	Stanford Encyclopedia of Philosophy (https://plato.stanford.edu/entries/legal-reas-prec/)	2006	Nghiên cứu và phân tích án lệ

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
73	Tội phạm và cấu thành tội phạm	Nguyễn Ngọc Hòa	Tư pháp	2015	Luật Hình sự
74	Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần các tội phạm- Quyển 2)	Nguyễn Ngọc Hòa	Công an nhân dân	2022	Luật Hình sự
75	Hướng dẫn môn học Luật Hình sự (Tập 1 - phần chung)	Cao Thị Oanh	Công an nhân dân	2022	Luật Hình sự
76	Hướng dẫn môn học Luật Hình sự (Phần các tội phạm)	Cao Thị Oanh	Công an nhân dân	2023	Luật Hình sự
77	Hướng dẫn môn học Luật Tố tụng Hình sự	Nguyễn Thị Liên	Công an nhân dân	2022	Luật Hình sự
78	Hướng dẫn môn học Luật Tố tụng Hình sự	Nguyễn Thị Liên	Công an nhân dân	2022	Luật Tố tụng hình sự
79	Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)	Nguyễn Ngọc Anh & Phan Trung Hoài	Chính trị quốc gia sự thật	2021	Luật Tố tụng Hình sự
80	655 Câu hỏi – đáp về phòng, chống tham nhũng và tiêu cực ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế	Nguyễn Xuân Trường	Chính trị quốc gia sự thật	2023	Luật Tố tụng Hình sự
81	Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam	Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2022	Luật Hành chính và Tố tụng hành chính
82	Giáo trình Luật Tố tụng hành chính	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2020	Luật Hành chính và Tố tụng hành chính
83	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2016	Luật Hôn nhân và gia đình
84	Giáo trình Những quy định chung về luật Dân sự	Trường Đại học Luật	Hồng Đức	2022	Luật Dân sự 1, 2

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Thành phố Hồ Chí Minh			
85	Giáo trình pháp luật về tài sản quyền sở hữu và thừa kế	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2021	Luật Dân sự 1, 2
86	Giáo trình Pháp luật về Hợp đồng và Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	Hồng Đức	2022	Luật Dân sự 1, 2
87	Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Nguyễn Minh Tuấn	Tư pháp	2016	Luật Dân sự 1, 2
88	Luật Hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận Bản án (Tập 1 và 2)	Đỗ Văn Đại	Hồng Đức	2017	Luật Dân sự 1, 2
89	Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam (Tập 1 và 2) – Bản án và Bình luận Bản án	Đỗ Văn Đại	Hồng Đức	2017	Luật Dân sự 1, 2
90	Sách tình huống Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2019	Luật Sở Hữu trí tuệ
91	Giáo trình Luật Lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung)	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2023	Luật Lao động
92	Bình luận khoa học Bộ luật Lao động năm 2019 (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)	Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Bình	Tư pháp	2023	Luật Lao động
93	Sách tình huống Luật tổ tụng dân sự	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2021	Luật Tổ tụng dân sự
94	Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015	PGS.TS Trần Anh Tuấn	Tư pháp	2017	Luật tố tụng dân sự
95	Giáo trình Luật Tố tụng	Trường Đại	Chính trị	2019	Luật tố tụng dân

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	Dân sự Việt Nam - Quyển 1: Những vấn đề lý luận chung	học Cử Thơ	quốc gia		sự
96	Pháp luật Tổ tụng dân sự (phần chung) - Tinh huớng và phân tích	TS. Đặng Thanh Hoa	Hồng Đức	2020	Luật tổ tụng dân sự
97	Pháp luật tổ tụng dân sự (phần thủ tục giải quyết vụ án dân sự) - Tinh huớng và phân tích	TS. Đặng Thanh Hoa	Hồng Đức	2020	Luật tổ tụng dân sự
98	Lý giải một số vấn đề của Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử	TS.LS. Lưu Tiến Dũng và TS. Đặng Thanh Hoa (Đồng Chủ biên)	Hồng Đức	2020	Luật tổ tụng dân sự
99	Giáo trình Luật đầu tư quốc tế (song ngữ)	Trường ĐH Luật Hà Nội	Thanh niên	2017	Luật Đầu tư
100	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2023	Luật Thương mại 1
101	Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư- Những vấn đề pháp lý cơ bản	Nguyễn Thị Dung	Chính trị quốc gia sự thật	2020	Luật Thương mại 2
102	Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại (Tái bản lần 1, có sửa đổi và bổ sung)	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2020	Luật Thương mại 2
103	Bình luận khoa học Luật Đất đai năm 2024	Tạ Đình Tuyên, Nguyễn Văn Huy	Lao động	2024	Luật Đất đai
104	Luật Đất đai năm 2024 và án lệ giải quyết vụ án, vụ việc về đất đai trong thực tiễn xử	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Công an nhân dân	2024	Luật Đất đai
105	Hướng dẫn môn học Luật Tài chính	Phùng Thị Cẩm Châu	Tư pháp	2020	Luật Tài chính
106	Pháp luật về hợp đồng	Nguyễn Thị	Chính trị	2023	Luật Thương

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	trong thương mại và đầu tư	Dung	quốc gia sự thật		mại quốc tế
107	Giáo trình Luật đầu tư quốc tế	Trịnh Hải Yến	Chính trị quốc gia sự thật	2019	Luật Thương mại quốc tế
108	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2019	Tư pháp quốc tế
109	Các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và nước ngoài	Ngô Hữu Phước, Lê Đức Phương	Hồng Đức	2014	Tư pháp quốc tế
110	Giáo trình Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2021	Xây dựng văn bản pháp luật
111	Giáo trình Kỹ năng soạn thảo văn bản	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2022	Xây dựng văn bản pháp luật
112	Kỹ năng viết cho người hành nghề luật	Trần Thị Quang Hồng	Hồng Đức	2023	Xây dựng văn bản pháp luật
113	Giáo trình Luật quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2019	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean
114	150 câu hỏi và đáp về ASEAN - Hiến chương ASEAN và Cộng đồng ASEAN	Nguyễn Hùng Sơn, Luận Thùy Dương, Khổng Thị Bình, Hà Anh Tuấn	Thế giới	2010	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean
115	Giáo trình Luật quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2024	Công pháp quốc tế và pháp luật ASEAN
116	Giáo trình Pháp luật cộng đồng ASEAN	Nguyễn Thị Thuận, Lê Minh Tiến (Chủ biên)	Công an nhân dân	2018	Công pháp quốc tế và pháp luật ASEAN
117	Cẩm nang pháp luật ngân hàng (Nhận diện những vấn đề pháp lý)	Trương Thanh Đức	Chính trị quốc gia sự thật	2020	Luật Ngân hàng
118	Giáo trình Tín dụng, ngân hàng	GS. Nguyễn Văn Tiến	Thống kê	2014	Luật Ngân hàng

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
119	Giáo trình Hải quan cơ bản	Học viện Tài chính	Tài chính	2011	Pháp luật về hải quan
120	Convention establishing a Customs Co-operation Council	World Customs Organization	Brussels, Belgium	2024	Pháp luật về hải quan
121	International Convention on the simplification and harmonization of Customs procedures (Kyoto Convention)	World Customs Organization	Brussels, Belgium	2025	Pháp luật về hải quan
122	International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System	World Customs Organization	Brussels, Belgium	1983	Pháp luật về hải quan
123	Convention on the Valuation of Goods for Customs Purposes (BDV)	World Customs Organization	Brussels, Belgium	2016	Pháp luật về hải quan
124	WTO Valuation Agreement	World Customs Organization / WTO	https://www.wcoomd.org	—	Pháp luật về hải quan
125	Agreement on Implementation of Article VII of the General Agreement on Tariffs and Trade 1994	WTO	https://www.wto.org	1994	Pháp luật về hải quan
126	Pháp luật kinh doanh bất động sản	Lưu Quốc Thái	Đại học Quốc gia TP.HCM	2022	Luật Kinh doanh bất động sản
127	Tổng luận và bình giải Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023	Trần Chí Thành, Nguyễn Minh Hằng	Lao động	2025	Luật Kinh doanh bất động sản
128	Bình luận khoa học Luật kinh doanh bất động sản	Phạm Quang Tuyến	Chính trị quốc gia sự thật	2022	Luật kinh doanh bất động sản
129	Pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty chứng khoán	TS. Phan Phương Nam	Chính trị quốc gia sự thật	2022	Luật Chứng khoán

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
130	Bình luận Luật Công chứng năm 2024	Tuấn Đạo Thanh, Phạm Thu Hằng, Bùi Ngọc Tú Phương La	Tư pháp	2025	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
131	Tài liệu Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ luật sư về Bộ quy tắc và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam	Lê Nét, Nguyễn Minh Tâm	Đoàn LS TPHCM	2020	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
132	Kỹ năng đại diện ngoài tố tụng tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tòa án và cung cấp dịch vụ pháp lý khác	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2023	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
133	Chương trình môn học đào tạo nghề luật sư: Môn học Kỹ năng đại diện ngoài tố tụng tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tòa án và cung cấp dịch vụ pháp lý khác	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2023	Pháp luật về dịch vụ pháp lý
134	Tài liệu bồi dưỡng nghề công chứng	Học viện Tư pháp	Hà Nội	2019	Pháp luật về dịch vụ pháp lý
135	Pháp chế doanh nghiệp - Những kỹ năng cơ bản	Lê Văn Dung Nguyễn Như Quỳnh	Thanh niên	2021	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp
136	Đường vào nghề pháp chế doanh nghiệp	Lê Văn Dung	Thanh niên	2022	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp
137	Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Thống kê	2019	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng
138	Giáo trình kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2017	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng
139	Giáo trình Kỹ năng cơ bản của Luật sư tham gia giải quyết vụ việc dân sự	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2023	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					sư
140	Giáo trình Kỹ năng chuyên sâu của Luật sư tham gia giải quyết vụ việc dân sự	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2023	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư
141	Giáo trình kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự (Tập 1 - Phần cơ bản)	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2020	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của Luật sư
142	Giáo trình kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự (Tập 2 - Phần chuyên sâu)	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2020	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của Luật sư
143	Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2024	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của Luật sư
144	Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn: Chia sẻ kinh nghiệm hành nghề thực tế tại Việt Nam	Trương Nhật Quang	Dân trí	2022	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của Luật sư
145	Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức	2020	Luật Cạnh tranh
146	Legal English: How to understand and master the language of Law	McKay, W. R., & Charlton, H. E.	Pearson Education	2005	Tiếng Anh chuyên ngành luật
147	Professional English in Use Law	Brown, G. D., & Rice, S.	Cambridge University Press	2007	Tiếng Anh chuyên ngành Luật
148	Legal writing in plain English: A text with exercises	Garner, B. A.	University of Chicago Press	2013	Tiếng Anh chuyên ngành Luật
149	International Legal English	Krois-Lindner, A.	Cambridge University Press	2006	Tiếng Anh chuyên ngành Luật

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
150	Kỹ năng hành nghề luật sư tư vấn	Trương Nhật Quang	Lao động	2017	Kỹ năng mềm trong nghề luật

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDĐT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDĐT:

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Lại Văn Nam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
2	Phạm Lê Quang		Tiến sĩ, 2010, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
3	Nguyễn Minh Hiền		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
4	Bùi Thanh Tùng		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
5	Ngô Quang Thịnh		Thạc sĩ, 2010 Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
6	Phạm Thanh Vân		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
7	Nguyễn Ngọc Võ Khoa		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
8	Lê Thị Hoài Nghĩa		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
9	Bùi Minh Nghĩa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
10	Nguyễn Thị Túy		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
11	Hoàng Thị Mỹ Nhân		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
12	Lê Văn Dũng		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
13	Mạch Ngọc Thủy		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
14	Vũ Văn Quế		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
15	Trương Thành Công		Tiến sĩ, 2021, Czech Republic	Khoa học máy tính, Công nghệ truyền thông và Toán ứng dụng	Năng lực số
16	Vũ Thị Thanh Hương		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực số
17	Trần Trọng Hiếu		Thạc sĩ - 2007 - Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực số
18	Nguyễn Thị Châu Ngân		Tiến sĩ, 2017, Úc	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
19	Phạm Thị Thùy Trang		Thạc sĩ, 2003, Việt Nam	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
20	Phan Thị Hiền		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	LL&PPGD Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
21	Nguyễn Thị Châu Ngân		Tiến sĩ, 2017, Úc	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
22	Chu Quang Phê		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	LL&PP dạy học bộ môn Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
23	Nguyễn Thị Xuân Chi		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	LL&PPGD Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
24	Nguyễn Thị Thu Hiền		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Khoa học xã hội nhân văn	Cơ sở văn hóa Việt Nam
25	Nguyễn Minh Hiền		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Triết học	Logic học
26	Trần Văn Bình		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Hình sự	Xã hội học
27	Đoàn Ngọc Phúc		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế học	Kinh tế học
28	Nguyễn Văn Tuyên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Kinh tế học	Kinh tế học

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
29	Kinh Thị Tuyết		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Kinh tế	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật,
30	Lê Thị Minh Trang		Thạc sĩ, 2021, Việt Nam	Luật Quốc tế	Các học thuyết chính trị - pháp lý
31	Đào Xuân Hội	PGS	Tiến sĩ, Việt Nam 2017	Luật Kinh tế	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
32	Thái Thị Phương Lan		Tiến sĩ, 20020, Việt Nam	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Lịch sử nhà nước và pháp luật
33	Huỳnh Ngọc Nghiêm		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Luật Kinh tế	Luật Hiến pháp
34	Tô Thị Đông Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Luật Đầu tư, Kỹ năng viết trong nghề luật, Lập luận và tranh luận pháp lý, Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2, Các học thuyết chính trị - pháp lý, Luật Cạnh tranh
35	Trần Hồng Vân		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Nguyên lý kế toán
36	Dương Hoàng Ngọc Khuê		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Kế toán	Nguyên lý kế toán
37	Ngô Nhật Phương Diễm		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Kế toán	Nguyên lý kế toán
38	Phạm Thủy Tú		Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
39	Nguyễn Thị Trần Lộc		Thạc sĩ, Việt Nam	Hệ thống thông tin quản lý	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
40	Trương Đình Hải Thụy		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
41	Trần Thị Thanh Nga		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính – Tiền tệ
42	Hoàng Tôn Thanh Uyên		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Chính sách tài chính và kinh tế	Tài chính – Tiền tệ
43	Phạm Đức Huy		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính – Tiền tệ
44	Tô Anh Thơ		Tiến sĩ, 2020, Nhật Bản	Kinh tế, Quản trị kinh doanh	Quản trị học
45	Hồ Xuân Tiến		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
46	Trần Nhân Phúc		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
47	Trần Vĩnh Hoàng		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
48	Lượng Văn Quốc		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
49	Phạm Hồng Hải		Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Kinh tế, Quản trị kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
50	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Phát triển bền vững
51	Trần Xuân Hằng		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Phát triển bền vững
52	Đỗ Gioan Hảo		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Kinh tế phát triển	Phát triển bền vững
53	Trần Văn Bình		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Hình sự	Luật môi trường, Luật Thương

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
					mại quốc tế
54	Trần Thị Huyền Trang		Tiến sĩ, 2026, Việt Nam	Luật học, Luật Kinh tế	Luật học so sánh, Luật hình sự, Luật Tổ tụng hình sự, Nghiên cứu và phân tích án lệ
55	Nguyễn Thị Hương Thảo		Thạc sĩ, 2022, Việt Nam	Quản trị kinh doanh, Luật Kinh doanh	Luật HNGĐ, Luật Cạnh tranh
56	Ngô Thị Duyên		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Luật học, Luật Dân sự	Luật dân sự 1, Luật dân sự 2, Luật Hôn nhân và gia đình,
57	Nguyễn Thị Thái Thuận		Thạc sĩ, 2006, Việt Nam	Luật Kinh tế	Luật Thương mại 1, Luật Lao động,
58	Phạm Thị Nguyệt Sương		Thạc sĩ, 2008, Việt Nam	Luật học, Luật Kinh tế	Luật Thương mại 1, Kỹ năng soạn thảo hợp đồng, Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp
59	Thái Thị Tường Vi		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Luật Kinh tế	Luật Ngân hàng, Luật chứng khoán, Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp,
60	Nguyễn Tú		Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Luật kinh tế	Luật thương mại quốc tế, Tư pháp quốc tế, Công pháp quốc tế và pháp luật Asean, Luật Sở hữu trí tuệ

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
61	Ngô Sỹ Trung	PGS, 2021	Tiến sĩ, 2014, Việt Nam	Hành chính học	Xây dựng văn bản pháp luật
62	Dương Hồng Thị Phi Phi		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Luật Hành chính	Xây dựng văn bản pháp luật
63	Lê Thị Minh Trang		Thạc sĩ, 2021, Việt Nam	Luật Quốc tế	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean, Luật học so sánh
64	Đàm Đức Tuyền		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Luật Hành chính	Pháp luật về hải quan, Luật Hiến pháp
65	Phạm Minh Anh		Thạc sĩ, 2009, Việt Nam	Luật Dân sự	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng
66	Đặng Thanh Hoa		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Luật Tố tụng Dân sự	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư
67	Nguyễn Thị Nhật Linh		Tiến sĩ, Việt Nam, 2024	Ngôn ngữ học, Luật học; Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh chuyên ngành luật
68	Phạm Thị Hồng Nhung		Tiến sĩ, Việt Nam 2016	Luật Kinh tế	Luật Tài chính, Luật Thương mại 2, Luật Thương mại 1, Luật Ngân hàng, Luật chứng khoán, Pháp luật về định giá tài sản,
69	Trần Thị Quyên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Luật học	Lý luận chung về NN&PL, Xây dựng văn bản pháp luật, Luật hành chính và tố

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
					tụng hành chính, Lịch sử nhà nước và pháp luật
70	Khúc Thị Trang Nhung		Tiến sĩ, Việt Nam 2025	Luật Kinh tế	Luật lao động, Luật thương mại 1, Luật thương mại 2
71	Hồ Thị Thanh Trúc		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học	Luật thương mại quốc tế, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Tổ tụng dân sự, Luật Thương mại 2, Luật Đất đai, Lịch sử nhà nước và pháp luật, Luật Đầu tư, Pháp luật kinh tế quốc tế, Luật Cạnh tranh, Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư, Kỹ năng mềm trong nghề luật, Pháp luật về định giá tài sản
72	Chu Văn Hùng		Tiến sĩ, Liên bang Nga (2021)	Luật học	Luật hình sự, Luật Tổ tụng hình sự, Luật hành chính và tổ tụng hành chính, Luật Hiến pháp, Kỹ năng viết trong nghề luật, Pháp luật về các dịch vụ pháp lý

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
73	Thái Thị Phương Lan		Tiến sĩ, Việt, 2020	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Luật Hiến pháp, Luật hành chính và tổ tụng hành chính, Lập luận và tranh luận pháp lý; Pháp luật đại cương, Luật Lo sánh, Xây dựng văn bản pháp luật; Lý luận nhà nước và pháp luật; Lịch sử Nhà nước và pháp luật, Các học thuyết chính trị - pháp lý, Nghiên cứu và phân tích án lệ, Pháp luật về các dịch vụ pháp lý
74	Phạm Thị Thi		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Luật Kinh tế	Luật dân sự 1, Luật Tổ tụng dân sự, Luật kinh doanh bất động sản
75	Lê Duyên Hà		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Luật học	Luật hành chính và tổ tụng hành chính, Xây dựng văn bản pháp luật, Lý luận chung về NN&PL,
76	Phạm Thị Hạnh		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Luật Kinh tế	Luật Đất đai, Luật Tổ tụng dân sự

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
77	Đào Xuân Hội	PGS	Tiến sĩ, Việt Nam 2017	Luật Kinh tế	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật, Luật Thương mại 2, Pháp luật về các dịch vụ pháp lý, Kỹ năng mềm trong nghề luật, Luật Thương mại 1
78	Huỳnh Ngọc Nghiêm		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Luật Kinh tế	Luật Đất đai, Xây dựng văn bản pháp luật, Luật Lao động, Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2, Kỹ năng soạn thảo hợp đồng, Luật Đầu tư
79	Nguyễn Trần Huyền Trân		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Luật Kinh tế	Luật Thương mại 1, Luật Thương mại 2, Luật Môi trường
80	Phạm Thị Thúy Kiều		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	Luật Hôn nhân và gia đình, Luật dân sự 1, Luật dân sự 2, Luật Sở hữu trí tuệ, Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư, Luật Tố tụng dân sự
81	Nguyễn Thị An		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Luật Kinh tế	Luật hình sự, Luật hành chính và tố tụng hành chính, Luật

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
					Thương mại 1, Luật kinh doanh bất động sản, Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
82	Huỳnh Quang Lâm		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Luật Kinh tế	Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật dân sự 2, Luật Thương mại 2, Luật chứng khoán, Lập luận và tranh luận pháp lý, Luật kinh doanh bất động sản, Pháp luật về hải quan, Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật
83	Mai Nguyễn Anh Thư		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Luật Kinh tế	Luật Thương mại 1, Lịch sử nhà nước và pháp luật, Luật Sở hữu trí tuệ
84	Lê Thị Thanh Bình		Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Luật học	Tư pháp quốc tế, Công pháp quốc tế và pháp luật Asean, Các học thuyết chính trị - pháp lý, Nghiên cứu và phân tích án lệ, Pháp luật về các dịch vụ pháp lý

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
85	Bùi Thị Thúy Hằng		Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Luật Kinh tế	Lý luận chung về NN&PL, Luật Lao động, Pháp luật về hải quan, Pháp luật về các dịch vụ pháp lý.

4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng:

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Dương	Nghiên cứu viên	Khoa Luật	Hỗ trợ chuyên môn	
2	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	Thư ký khoa	Khoa Luật	Thư ký khoa	

D.ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

E. PHỤ LỤC

Phụ lục I. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

Pos TLGD, SM	PO1	PO2	PO3
TRIẾT LÝ GIÁO DỤC Thực chất	X	X	X
TRIẾT LÝ GIÁO DỤC Đổi mới sáng tạo,	X	X	X
TRIẾT LÝ GIÁO DỤC Hội nhập	X	X	X
SỨ MỆNH Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	X	X	X

Phụ lục II. Ma trận tương thích giữa CĐR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

PLOs TLGD, SM	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Triết lý giáo dục							
Thực chất	X	X	X	X	X	X	X
Đổi mới sáng tạo	X	X	X	X	X	X	X
Hội nhập	X	X	X	X	X	X	X
Sứ mệnh							
Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	X	X	X	X	X	X	X

Phụ lục III. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CDR của CTĐT

STT	Tên học phần	TC	PLOs													
			PLO1		PLO2		PLO3		PLO4		PLO5		PLO6		PLO7	
			PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI2.2	PI3.1	PI3.2	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2	PI6.1	PI6.2	PI7.1	PI7.2
I. Khối kiến thức Giáo dục đại cương																
a	Kiến thức lý luận chính trị															
1	Triết học Mác – Lênin	3	I													I
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	I													I
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	I													I
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	I													I
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	I													I
b	Xã hội – Công nghệ thông tin - Ngoại ngữ															
❖ Kiến thức bắt buộc																
6	Năng lực số	3	I									I				I
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	I									I				I
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	R									R				R
❖ Kiến thức tự chọn: chọn 1 trong 3 học phần																
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	R									R				R

[illegible]

STT	Tên học phần	TC	PLOs														
			PLO1		PLO2		PLO3		PLO4		PLO5		PLO6		PLO7		
			PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI2.2	PI3.1	PI3.2	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2	PI6.1	PI6.2	PI7.1	PI7.2	
21	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3			R						R					R	
22	Tài chính - tiền tệ	3			R							R				R	
23	Quản trị học	3			R									I	R		I
24	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3			R		M	M						R			R
25	Phát triển bền vững	3	R						R					R		R	
Nhóm 2: Chọn 2 trong 3 học phần																	
26	Luật Môi trường	2				R								R			R
27	Luật học so sánh	2				R								R			R
28	Nghiên cứu và phân tích án lệ	2				R								R			R
B	Kiến thức cốt lõi ngành																
❖ Kiến thức bắt buộc																	
29	Luật hình sự	3						R							R		R
30	Luật Tố tụng hình sự				2						R					R	
31	Luật hành chính và tổ tụng hành chính				3						R					R	
32	Luật hôn nhân và gia đình				2						R					R	
33	Luật dân sự 1				3					M/A					M/A		R
34	Luật dân sự 2				2						M/A					M/A	R
35	Luật Sở hữu trí tuệ				2						R					M	R
36	Luật Lao động	3						R							R		R

STT	Tên học phần	TC	PLOs									
			PLO1		PLO2		PLO3		PLO4		PLO5	
			PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI2.2	PI3.1	PI3.2	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2
52	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	3						R			M	M
53	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	3						R			M	M
54	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự của luật sư	3						R			R	R
C	Kiến thức bổ trợ ngành											
55	Luật cạnh tranh	2						R			R	R
56	Tiếng Anh chuyên ngành luật	3	R/A						R/A			R
III. Thực tập trải nghiệm												
57	Thực hành nghề nghiệp	3						M			R	M
IV. Tốt nghiệp												
58	Khoá luận tốt nghiệp	6						M/A			M/A	M/A
Hoặc												
59	Thực tập cuối khóa	3						M/A			M/A	M/A
60	Học phần thay thế: Kỹ năng mềm trong nghề luật	3						M			M	M

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.

- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.

- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.

Phụ lục IV. Bảng đối sánh với CTĐT ngành Luật Kinh tế của trường khác

1. Học viện Chính sách phát triển: Đây là CTĐT có 01 chuyên ngành là Luật đầu tư – kinh doanh, có nét tương đồng với CTĐT của UFM.

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Học viện Chính sách và phát triển			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
I	Giáo dục đại cương	22			I	Giáo dục đại cương	23		
a.	<i>Lý luận chính trị</i>	11			a.	<i>Lý luận chính trị</i>	11		
1	Triết học Mác – Lênin	3			1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Kinh tế chính trị	2			2	Kinh tế chính trị	2		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
4	Lịch sử Đảng	2			4	Lịch sử Đảng	2		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
					6	Kinh tế vi mô	2		
					7	Kinh tế vĩ mô	2		
					8	Phương pháp NCKH	2		
b.	<i>Xã hội – CNTT- Ngoại ngữ</i>	11							
	<i>Kiến thức bắt buộc</i>	9							
6	Năng lực số	3							
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3			9	Tiếng Anh B1	4		
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3							
	<i>Kiến thức tự chọn</i>	2							
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2							

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Học viện Chính sách và phát triển			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
10	Logic học	2		Chọn 1 trong 3 HP		Logic học đại cương	2		
11	Xã hội học	2							
II	Cơ sở ngành	30			II	Cơ sở ngành	26		
a.	Kiến thức bắt buộc	20			a.	Kiến thức bắt buộc	17		
12	Kinh tế học	3							
13	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	3			10	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	4		
14	Các học thuyết chính trị - pháp lý	2			11	Học thuyết chính trị - pháp lý, kinh tế	2		
15	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật	2							
16	Lịch sử nhà nước và pháp luật	2							
17	Kỹ năng viết trong nghề luật	2			12	Nghề luật và xây dựng lập luận, kỹ năng viết nghề luật	2		
18	Luật Hiến pháp	3			13	Luật Hiến pháp	3		
19	Lập luận và tranh luận pháp lý	3							
					14	Luật dân sự	4		
					15	Xây dựng pháp luật	2		
b.	Kiến thức tự chọn	10			b.	Kiến thức tự chọn	9		
20	Nguyên lý kế toán	3		Nhóm I: Chọn 2 trong 6 HP	16	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3		Lựa chọn 9 tín chỉ
21	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3			17	Chính sách công	3		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Học viện Chính sách và phát triển			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
22	Tài chính - tiền tệ	3			18	Quy hoạch phát triển	3		
23	Quản trị học	3			19	Kinh tế quốc tế	3		
24	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3			20	Ứng dụng AI trong kinh tế và kinh doanh	3		
25	Phát triển bền vững	3			21	Tư duy pháp lý	2		
26	Luật Môi trường	2			22	Kỹ năng soạn thảo VBPL	2		
27	Luật học so sánh	2		Nhóm 2: Chọn 2 trong 3 HP					
28	Nghiên cứu và phân tích án lệ	2							
III	Cốt lõi ngành	54	2		III	Cốt lõi ngành	61		
a.	Kiến thức bắt buộc	44	2		a.	Kiến thức bắt buộc	49		
29	Luật dân sự 1	3							
30	Luật dân sự 2	2							
31	Luật Tố tụng dân sự	1	1		23	Luật Tố tụng dân sự	3		
32	Luật hình sự	3			24	Luật hình sự	2		
33	Luật Tố tụng hình sự	1	1		25	Luật Tố tụng hình sự	2		
34	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3			26	Luật hành chính	3		
35	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean	3			27	Công pháp quốc tế	3		
36	Luật Hôn nhân và gia đình	2			28	Luật Hôn nhân và gia đình	2		
37	Luật Sở hữu trí tuệ	2			29	Luật Sở hữu trí tuệ	2		
38	Luật Lao động	3			30	Luật Lao động	3		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Học viện Chính sách và phát triển			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
39	Luật Đầu tư	3			31	Pháp luật đầu tư	3		
40	Luật Thương mại 1	2			32	Pháp luật doanh nghiệp	3		
41	Luật Thương mại 2	3			33	Luật Thương mại	3		
42	Luật Đất đai	3			34	Luật Đất đai	2		
43	Luật Tài chính	3			35	Luật tài chính – ngân hàng	3		
44	Luật thương mại quốc tế	3			36	Luật thương mại quốc tế	4		
45	Tư pháp quốc tế	2			37	Tư pháp quốc tế	3		
46	Xây dựng văn bản pháp luật	2							
					38	Kỹ năng đàm phán và giải quyết tranh chấp trong đầu tư kinh doanh	3		
					39	Pháp luật về chứng khoán	2		
					40	Tiếng Anh trong đầu tư kinh doanh	3		
b.	Kiến thức tự chọn	10			b.	Kiến thức tự chọn	12		
47	Luật Ngân hàng	2		Nhóm 1: Chọn 2 trong 5 HP	41	Pháp luật về kinh doanh khởi nghiệp	3		Lựa chọn 12 tín chỉ
48	Pháp luật về hải quan	2			42	Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại	3		
49	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2			43	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong đầu tư kinh doanh	3		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Học viện Chính sách và phát triển			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
50	Luật Chứng khoán	2			44	Luật môi trường	3		
51	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý	2			45	Luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	3		
52	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	3							
53	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng kinh doanh	3		Nhóm 2: Chọn 2 trong 5 HP					
54	Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự của luật sư	3							
IV	Thực tập, trải nghiệm		3		IV	Thực tập, trải nghiệm và khóa luận tốt nghiệp	6	7	
55	Thực hành nghề nghiệp		3		46	Trải nghiệm		3	
V	Kiến thức bổ trợ ngành	5							
57	Luật cạnh tranh	2							
58	Tiếng Anh chuyên ngành luật	3							
VI	Tốt nghiệp	6							
59	Khóa luận tốt nghiệp	6			47	Khóa luận tốt nghiệp	6		
	Hoặc								
60	Thực tập cuối khóa		3		48	Thực tập cuối khóa		4	
61	Học phần thay thế: Kỹ năng mềm trong nghề luật	3							

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Học viện Chính sách và phát triển			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
	Tổng số tín chỉ	123				Tổng số tín chỉ	125		

2. Trường Đại học Kinh tế tài chính TP.HCM (UEF): Đây là cơ sở đào tạo về luật khá uy tín thuộc khối dân lập, đóng tại địa bàn TP.HCM nên cũng là cơ sở đáng tin cậy để đối sánh. Chương trình đối sánh là CTĐT ngành Luật kinh tế - Chuyên ngành Luật kinh doanh.

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
I	Giáo dục đại cương	22			I	Giáo dục đại cương	41		
<i>a.</i>	<i>Lý luận chính trị</i>	<i>11</i>			<i>a.</i>	<i>Lý luận chính trị</i>	<i>11</i>		
1	Triết học Mác – Lênin	3			1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Kinh tế chính trị	2			2	Kinh tế chính trị	2		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
4	Lịch sử Đảng	2			4	Lịch sử Đảng	2		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
					6	Kinh tế vi mô	3		
					7	Kinh tế vĩ mô	3		
					8	Pháp luật đại cương	3		
<i>b.</i>	<i>Xã hội – CNTT- Ngoại ngữ</i>	<i>11</i>							
	<i>Kiến thức bắt buộc</i>	<i>9</i>							
6	Năng lực số	3			9	Tin học và trí tuệ nhân tạo	2	1	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3			10	Tiếng Anh 1	3		
8	Tiếng Anh trong kinh doanh	3			11	Tiếng Anh 2	3		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
	doanh nâng cao								
					12	Tiếng Anh 3	3		
					13	Tiếng Anh 4	3		
					14	Tiếng Anh 5	3		
					15	Tiếng Anh 6	3		
	<i>Kiến thức tự chọn</i>	2							
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		Chọn 1 trong 3 HP					
10	Logic học	2							
11	Xã hội học	2							
II	Cơ sở ngành	30			II	Cơ sở ngành	18		
a.	<i>Kiến thức bắt buộc</i>	20							
12	Kinh tế học	3							
13	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	3							
14	Các học thuyết chính trị - pháp lý	2							
15	Đạo đức nghề luật và phương pháp học luật	2							
16	Lịch sử nhà nước và pháp luật	2							
17	Kỹ năng viết trong nghề luật	2							
18	Luật Hiến pháp	3			14	Luật Hiến pháp Việt Nam	3		
19	Lập luận và tranh luận pháp lý	3							
					15	Luật hợp đồng	3		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
					16	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3		
					17	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu	3		
					18	Luật hành chính	3		
					19	Luật hình sự	3		
b.	Kiến thức tự chọn	10							
20	Nguyên lý kế toán	3		Nhóm 1: Chọn 2 trong 6 HP					
21	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3							
22	Tài chính - tiền tệ	3							
23	Quản trị học	3							
24	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3							
25	Phát triển bền vững	3							
26	Luật Môi trường	2		Nhóm 2: Chọn 2 trong 3 HP					
27	Luật học so sánh	2							
28	Nghiên cứu và phân tích án lệ	2							
III	Cốt lõi ngành	54	2		III	Kiến thức chuyên ngành	45		
a.	Kiến thức bắt buộc	44	2						
29	Luật dân sự 1	3							
30	Luật dân sự 2	2							
31	Luật Tổ tụng dân sự	1	1		20	Luật Tổ tụng dân sự và tổ tụng hình sự	3		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
32	Luật hình sự	3							
33	Luật Tố tụng hình sự	1	1						
34	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3							
35	Công pháp quốc tế và pháp luật Asean	3							
36	Luật Hôn nhân và gia đình	2							
37	Luật Sở hữu trí tuệ	2			21	Luật Sở hữu trí tuệ	3		
38	Luật Lao động	3			22	Luật Lao động	3		
39	Luật Đầu tư	3			23	Luật đầu tư	3		
40	Luật Thương mại 1	2			24	Pháp luật doanh nghiệp	3		
41	Luật Thương mại 2	3							
42	Luật Đất đai	3			25	Luật Đất đai	3		
43	Luật Tài chính	3			26	Thuế	3		
44	Luật thương mại quốc tế	3			27	Luật thương mại quốc tế	3		
45	Tư pháp quốc tế	2							
46	Xây dựng văn bản pháp luật	2							
					28	Luật cạnh tranh	3		
					29	Luật môi trường	3		
					30	Pháp luật về quản trị công ty	3		
					31	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	3		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
					32	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	3		
b.	Kiến thức tự chọn	10							
47	Luật Ngân hàng	2		Nhóm 1: Chọn 2 trong 5 HP					
48	Pháp luật về hải quan	2							
49	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2			33	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3		
50	Luật Chứng khoán	2							
51	Pháp luật về các dịch vụ pháp lý	2							
52	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	3		Nhóm 2: Chọn 2 trong 5 HP					
53	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng kinh doanh	3			34	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3		
54	Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự của luật sư	3							
IV	Thực tập, trải nghiệm		3		IV	Thực tập, thực tế	9		
55	Thực hành nghề nghiệp		3						
V	Kiến thức bổ trợ ngành	5							
57	Luật cạnh tranh	2							
58	Tiếng Anh chuyên ngành luật	3							
VI	Tốt nghiệp	6							

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing				STT	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM			
	Học phần	LT	TH	Ghi chú		Học phần	LT	TH	Ghi chú
59	Khóa luận tốt nghiệp	6							
	<i>Hoặc</i>								
60	Thực tập cuối khóa		3		35	Thực tập tốt nghiệp		3	
61	<i>Học phần thay thế:</i> Kỹ năng mềm trong nghề luật	3			36	Chuyên đề tốt nghiệp	6		
						<i>Hoặc</i>			
					37	Khóa luận tốt nghiệp	6		
	Tổng số tín chỉ	123				Tổng số tín chỉ	125		